|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA, KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU, DỮ LIỆU MỞ PHỤC VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC.**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTTTT ngày tháng 6 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

# 1. BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

| **TT** | **Cơ quan** | **Đơn vị / Ý kiến góp ý** | **Nội dung Tiếp thu/Giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Đài truyền hình Việt Nam** | Đài Truyền hình Việt Nam nhất trí với nội dung của Dự thảo. |  |
|  | **Đài tiếng nói Việt Nam** | Đài Tiếng nói Việt Nam hoàn toàn nhất trí với nội dung do Bộ Thông tin và Truyền thông đã dự thảo. |  |
|  | **Ủy ban quản lý vốn Nhà nước** | Ủy ban không có ý kiến với các nội dung trong dự thảo Nghị định về cơ sở dữ liệu dùng chung. |  |
|  | **Ủy ban dân tộc** | Ủy ban Dân tộc nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị định. |  |
|  | **Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam** | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã nghiên cứu hồ sơ Dự thảo Nghị định gồm Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên do Bộ Thông tin vàTruyền thông xây dựng. |  |
|  | **Viện Hàn lâm khoa học và xã hội Việt Nam** | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã nghiên cứu và cơ bản thống nhất với các nội dung của Dự thảo. |  |
|  | **Bộ Tư pháp** | 1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định  Ngày 20/6/2023, tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15. Trong đó, Quốc hội đã giao Chính phú quy định chi tiết một số nội dung để bảo đảm cơ sở cho việc triên khai thực hiện Luật Giao dịch điện tử.  Ngày 18/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 857/QĐ- TTg về danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5, trong đó Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng 04 Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử, trong đó có dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung (mục 8.26 Phụ lục).  Như vậy, việc Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung là có cơ sở pháp lý và phù hợp với nhiệm vụ được giao.  2. Về sự phù hợp chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nuớc  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ chỉ đạo của Đảng về phòng, chống việc chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Cụ thể: (1) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “chỉ đạo, hạn hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ'' - điểm d khoản 2 Điều 9); (2) 'Thông báo Kết luận số 30-TB/BCĐTW ngày 15/01/2023 của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 23 ngày 12/01/2023 của Ban Chỉ đạo (yêu cầu: “khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bắt cập trong chính sách, pháp luật liên quan đến... quản lý đất đai, tài nguyên, quy hoạch xây dựng, đấu thầu, đấu giá, định giá... và các vấn đề cụ thể mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã kiến nghị, đề xuất”); (3) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm ”, “lợi ích cục bộ ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (4) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm ”, “lợi ích cục bộ ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” - Mục 2.1); (5) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.  3. Về tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và sự phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại tổng thể dự thảo Nghị định với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Giao dịch diện tử năm 2023, Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định vê ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan, để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tính khả khi, trong đó lưu ý một số điểm sau đây:  3.1. Về phạm vi điều chỉnh  *Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “*Nghị định này quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước; kết nối, chia sẻ dữ liệu; khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; dữ liệu mở và điều kiện đảm bảo thực hiện của cơ quan nhà nước”. *Như vậy, dự thảo Nghị định không quy định về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử để hướng dẫn Điều 44 Luật Giao dịch điện tử, vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình về lý do có sự thu hẹp phạm vi dự thảo Nghị định so với nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg (giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn điểm đ khoan 3 Điều 40, khoản 6 Điều 42, khoản 7 Điều 43, khoản 5 Điều 44 Luật Giao dịch điện tử). Đồng thời, (i) khoản 19 Điều 3 Luật Căn cước năm 2023 quy định “*Trung tâm dữ liệu quốc gia là nơi tập hợp, lưu trữ, xử lý, điều phối thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin để cung cấp các ứng dụng liên quan đến dữ liệu và cơ sở hạ tầng thông tin theo quy định của Chính phủ”, và (ii) ngày 09/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngảy 09/5/2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; vì vậy, đề nghị xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định để tránh chồng chéo.  3.2. Về giải thích từ ngữ  Khoản 2, 3 và 6 Điều 2 dự thảo Nghị định đưa ra một số định nghĩa về “Cơ sở dữ liệu quốc gia", “Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia ” và “Dịch vụ chia sẻ dữ liệu”, tuy nhiên các thuật ngữ này đã được quy định tại khoản 2 và 3 Điều 3 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Do đó, đề nghị xem xét lại các quy định này.  3.3. Về danh mục **Cơ sở** dữ liệu quốc gia  Khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định “Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các cơ sở dữ liệu quốc gia ”, tuy nhiên, tại Phụ lục Nghị định số 47/2024/NĐ-CP, Chính phủ đã quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia. Trong khi đó, điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định “Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia”. Vì vậy, đề nghị xem xét lại quy định này và làm rõ mối quan hệ giữa dự thảo Nghị định và Nghị dinh số 47/2024/NĐ-CP.  ***3.4.*** *Khoản 3 Điều 20 dự thảo Nghị định quy định* “Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về mức phí, giá sử dụng dịch vụ dữ liệu khai thác, cơ chế sử dụng phí, giá dịch vụ khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ chế phân bổ, sử dụng kinh phí thu được”. *Quy định này chưa phù hợp với Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015*  3.5. Về Giấy phép sử dụng dữ liệu mở  *Điều 31 dự thảo Nghị định quy định về Giấy phép sử dụng dữ liệu mở, tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1, 3 và 5 Điều 43 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 thì* “cơ quan nhà nước công bố dữ liệu mở để cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ*”,* “cơ quan, tổ chức, cá nhân dược tự do truy cập sử dụng dữ liệu mở, không yêu cầu khai báo định danh khi khai thác, sử dụng dữ liệu mở" *và* “cơ quan, tổ chức, cá nhân phải trích dẫn, ghi nhận thông tin sử dụng dữ liệu mở trong sản phẩm, dịch vụ, tài liệu liên quan có sử dụng dữ liệu mở”. *Vì vậy, đề nghị xem xét lại các quy định này.*  **3.6.** Về việc giao trách nhiệm hướng dẫn cho các bộ, ngành, khoản 2 Điều 11 Luật BHVBQPPL đã quy định “Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp”. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 5, khoản 3 Điều 20, khoản 3 Điều 24, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 33... dự thảo Nghị định giao các bộ, ngành (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia) trách nhiệm hướng dẫn về một số nội dung. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các quy dịnh này để đảm bảo không dẫn đến cách hiểu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục ban hành văn bản hướng dẫn Nghị định này..  3.6. Về hiệu lực thi hành  Khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định quy định bãi bỏ một số điều khoản của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật, chẳng hạn: khoản 4 Điều 3 và khoản 1 Điều 17 Nghị định sổ 47/2020/NĐ-CP đã được “luật hóa”, quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 43 Luật Giao dịch điện tử năm 2023). Đồng thời, đề nghị cân nhắc bỏ khoản 3 Điều 36 dự thảo Nghị định.  3.7. Về một số vấn đề khác  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định; xác định đúng và đầy đủ các vướng mắc, bất cập liên quan đến dự thảo Nghị định (do quy định pháp luật hay do tố chức thi hành); đồng thời, có đánh giá tác động đầy đủ; trên cơ sở dó đề xuất hướng xử lý phù hợp trong dự thảo Nghị định, đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi.  4. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản  4.1. Đề nghị rà soát và thế hiện dự thảo Nghị định về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ). Chẳng hạn:  - Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì “văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung dược giao và không dược quy định lặp lại nội dung của văn bản dược quy định chi tiết ”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bỏ nội dung quy định tại khoản 4 Điều 5, khoản 2 và 3 Điều 10 dự thảo Nghị định vì nội dung này đã được quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 40 Luật Giao dịch diện tử năm 2023.  - Tên gọi cua Điều 4 dự thảo Nghị định là "Phân cấp các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước ” nhưng nội dung quy định tại Điều này không phải là phân cấp.  - Dự thảo Nghị định còn một số quy định chưa đảm bảo tính rõ ràng, khó đảm bảo có thể thực hiện được ngay sau khi dự thảo Nghị định được ban hành và có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) như “Các mục đích khác do cơ quan có thâm quyền quyết định" (khoản 8 Điều 3), “Các dữ liệu khác hạn chế khai thác theo quy định của pháp luật’ (điểm d khoản 1 Điều 19), uCác hệ thống trung gian khác theo quy định của pháp luật” (điểm c khoản 1 Điều 28), “Các vai trò khác để đảm bảo các giao dịch dược quản lý và thực hiện chính xác, xử lý các phát sinh trong quá trình giao dịch; phục vụ chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền' (điểm đ khoản 2 Điều 28).  4.2. Nội dung dự thảo Nghị định phức tạp, có nhiều vấn đề kinh tế - kỹ thuật chuyên môn sâu, liên quan đến nhiều bộ, ngành. Theo quy định tại Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định phải lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chuyên gia, người làm thực tiễn đảm bảo quy định hợp lý, khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến các chủ thể này và hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đúng và đầy đủ (cả về hình thức và nội dung) theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). | 1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định  2. Về sự phù hợp chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nuớc  Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát dự thảo Nghị định đảm bảo không trái chủ trương chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, không cài cắm lợi ích nhóm. Đây là Nghị định quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử 2023 nên nội dung chỉ quy định chi tiết các quy định của Luật và hạn chế phát sinh những quy định mới.  3. Về tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và sự phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  Bộ TTTT đã rà soát tổng thể, toàn diện dự thảo Nghị định đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.  3.1. Về phạm vi điều chỉnh  Do hiện tại Bộ TTTT đang dự thảo 3 Nghị định quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử. Do đó đã chuyển nội dung hướng dẫn điều 44 sang dự thảo Nghị định quy định giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và không đưa vào dự thảo Nghị định này để Nghị định này tập trung vào các quy định về cơ sở dữ liệu.  3.2. Về giải thích từ ngữ  Nghị định này sẽ thay thế Nghị định số 47/2024/NĐ-CP do đó các khái niệm đã đưa từ Nghị định 47/2024/NĐ-CP sang.  3.3. Về danh mục **Cơ sở** dữ liệu quốc gia  Nội dung này, Bộ TTTT đã chuyển thể nguyên vẹn và thay thế Nghị định 47/2024/NĐ-CP, không phát sinh chính sách mới.  **3.4.**  Bộ TTTT đã bỏ nội dung này và chuyển thể nguyên vẹn và thay thế Nghị định 47/2024/NĐ-CP, không phát sinh chính sách mới.  3.5. Về Giấy phép sử dụng dữ liệu mở  Tiếp thu, Bộ TTTT đã sửa thành Công bố mở: là bản công bố của cơ quan nhà nước để người dân, doanh nghiệp dễ dàng khai thác, sử dụng. Đây không phải là giấy phép xin cho.  **3.6.**  Tiếp thu, dự thảo không giao cho các đơn vị hướng dẫn tiếp.  3.6. Về hiệu lực thi hành  Tiếp thu, Nghị định này thay thế Nghị định 47/2024/NĐ-CP nên đã chuyển thể nguyên vẹn.  Đối với Nghị định 47/2020/NĐ-CP còn giá trị, Nghị định này tham chiếu để tránh trùng lặp.  3.7. Về một số vấn đề khác  Nghị định chủ yếu quy định chi tiết Luật GDĐT, không phát sinh những chính sách mới. Chủ yếu kế thừa và tham chiếu đến các quy định hiện có.  4. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản  4.1.  Tiếp thu, BTTTT đã rà soát toàn bộ dự thảo đảm bảo tương thích với các quy định hiện tại.  - Đã rà soát và chỉ quy định những nội dung được Luật Giao Chính phủ quy định chi tiết.  Một số nội dung đã lược bỏ khỏi dự thảo khi xin ý kiến và tiếp thu nguyên vẹn nội dung Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa mới ban hành.  4.2.  Tiếp thu, Bộ TTTT đã tổ chức hội thảo xin ý kiến các chuyên gia, doanh nghiệp bộ ngành, địa phương. Đã xin ý kiến rộng rãi đầy đủ các đối tượng chịu tác động, đăng tải trên Cổng TTĐTCP theo quy định. |
|  | **Bộ Công an** | Theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ hết hiệu lực từ ngày 01/07/2024. Do đó đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, chỉnh lý nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm những mục tiêu sau: (1) Bảo đảm kế thừa những nội dung của Nghị định 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 để bổ sung vào dự thảo Nghị định này; (2) Là một trong những căn cứ pháp lý quan trọng phục vụ hoạt động của Trung tâm dữ liệu quốc gia sau khi Nghị định 47/2024 hết hiệu lực;  Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật dữ liệu do Bộ Công an chủ trì xây dựng đã được Thường trực Chính phủ cho ý kiến và cơ bản nhất trí với nội dung của 04 chính sách. Do đó đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp vói Bộ Công an trong quá trình xây dựng Nghị định này để đảm bảo nội dung Nghị định không mâu thuẫn, xung đột với nội dung dự thảo Luật Dữ liệu.  Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, bổ sung giải thích cụ thể những thuật ngữ trong dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật, có tính tương thích với quốc tế.  Các góp ý chi tiết Bộ Công an gửi kèm tại Đề cương dự thảo Nghị định kèm theo. | Tiếp thu, Bộ đã chuyển thể nguyên vẹn Nghị định 47/2024/NĐ-CP  Nghị định này quy định chi tiết Luật GDĐT đã ban hành và có hiệu lực 1/7/2024.  Nội dung trong dự thảo Luật Dữ liệu chưa có căn cứ để đưa vào Nghị định này.  Tiếp thu, BTTTT đã rà soát đảm bảo sự tương thích.  BTTTT đã nghiên cứu kỹ đề cương gợi ý của Bộ Công an và đã tiếp thu một phần để điều chỉnh cấu trúc trong bản gửi thẩm định. |
|  | **Bộ Quốc phòng** | Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung sau:   * Tại Điều 2- Giải thích từ ngữ :   + Nghiên cứu chỉnh sửa khoản 1 (Cơ sở dữ liệu dùng chung) và viết lại như sau: *“Cơ sở dữ liệu dùng chung là cơ sở dữ liệu được cấp có thẩm quyền quyết định xây dựng để phục vụ truy cập và sử dụng chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình và có khả năng chia sẻ ra bên ngoài cho cơ quan, tổ chức khai thác sử dụng theo quy định”*  Lý do: Để đảm bảo phù hợp với thực tế tại các bộ, ngành đồng thời không chồng chéo với khái niệm cơ sở dữ liệu mở được quy định tại Nghị đinh số 47/2020/NĐ ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.  + Nghiên cứu bổ sung vào khoản 2 ( Cơ sở dữ liệu quốc gia) nội dung “Cơ sở dữ liệu quốc gia là Cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia” và viết lại như sau: “Cơ sở dữ liệu quốc gia là cơ sở dữ liệu dùng chung của quốc gia, tập hợp thông tin cơ bản nhất của một hoặc một số lĩnh vực kinh tế - xã hội…”.  Lý do: Để đảm bảo cách hiểu thống nhất, đồng bộ về tính chất cơ sở dữ liệu (dùng chung) và phạm vi sử dụng của cơ sở dữ liệu ( cấp quốc gia; cấp bộ, ngành, cấp địa phương).  Tại khoản 5 Điều 5 ( Xác định dữ liệu chủ): Nghiên cứu chỉnh sửa và viết lại như sau: “Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan liên quan tổng hợp các thông tin về dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia ( gồm: danh mục dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu tập trung chứa thông tin của dữ liệu chủ, mối liên kết dữ liệu chủ giữa các cơ sở dữ liệu); xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định vê kiến trúc dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia”  Lý do: Để đảm bảo phù hợp trong khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định ( Phân cấp các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước).  Tại khoảng 1 Điều 13 ( Hạ tầng vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia): Nghiên cứu chỉnh sủa và viết lại như sau: “Cơ sở dữ liệu quốc gia phải được đặt và vận hành tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trừ các dữ liệu phục vụ quốc phòng, an ninh, các dữ liệu chuyên ngành đặc thù do Thủ tướng chính phủ quy định”.  Lý do: Để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia ( điểm d mục 2 Phần III).  Tại khoản 1 Điều 15 ( Cập nhật điều chỉnh, sửa đổi cơ sở dữ liệu quốc gia): Nghiên cứu chỉnh sửa nội dung theo hướng khi có thay đổi về cấu trúc cơ sở dữ liệu quốc gia thì cần phải đánh giá tác động, xây dựng kế hoạch cụ thể thay vì chỉ thông báo trước 30 ngày như đề xuất tại Dự thảo Nghị đinh.  Lý do: Việc thay đổi cấu trúc dữ liệu của một cơ sở dữ liệu quốc gia có ảnh hưởng sâu rộng tới tất cả các cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương có tham chiếu tới cơ sở dữ liệu quốc gia đó, cần phải được đánh giá tác động cẩn thận và có kế hoạch chỉnh sửa đồng bộ, thống nhất ở tất các bộ, ngành, địa phương.  Tại khoản 3 Điều 28 ( Hệ thống trung gian trong kết nối, chia sẻ dữ liệu): Nghiên cứu bổ sung cụm từ “ đối với giao dịch phát sinh trong các trường hợp khai thác dữ liệu được quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này” và viết lại như sau: “ Cơ quan quản lý hệ thống trung gian được phép thu giá dịch vụ trung gian kết nối, chia sẻ dữ liệu của hệ thống trung gian đối với giao dịch phát sinh trong các trường hợp khai thác dữ iệu được quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này”.  Lý do: Để đảm bảo thống nhất giữa các nội dung của Dự thảo Nghị định.  Tại khoản 3 Điều 36: Nghiên cứu bổ sung cụm từ “cơ sở dữ liệu bộ, ngành, cơ sở dữ liệu địa phương” sau cụm từ “ cơ sở dữ liệu quốc gia” và viết lại như sau: “Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các quy định về việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; cơ sở dữ liệu bộ ngành; cơ sở dữ liệu địa phương phải thống nhất áp dụng tại Nghị định này.”  Lý do: Để đảm bảo thống nhất với Điều 1 ( Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng) của Dự thảo Nghị đinh.  Nghiên cứu không đưa nội dung Điều 30 ( Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số) vào Dự thảo Nghị định.  Lý do: Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số là một nội dung lớn, quan trọng, ảnh hưởng tới toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước ( trong đó dữ liệu chỉ là một phần nhỏ). Để đảm bảo chất lượng, cũng như đánh giá tác động của việc xây dựng Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số. làm rõ mối quan hệ giữa Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số với Khung kiến trúc Chỉnh phủ điện tử các cấp đã ban hành, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tách nội dụng này thành một nội dung độc lập, Nghiên cứu báo cáo Chính phủ theo quy định.  Nghiên cứu không đưa nội dung Điều 25 ( Yêu cầu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu) vào Dự thảo Nghị định.  Lý do Nội dung quản lý các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước ( Nghị định 73/2019/NĐ-CP); do đó đề nghị tách nội dung trên và đưa vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ( Bộ Thông tin và Truyền thông đang chủ trì, xây dựng, báo cáo Chính phủ) để đảm bảo tập trung, thống nhất.  Nghiên cứu bổ sung nội dung quy định về xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu cấp bộ, ngành; cơ sở dữ liệu địa phương để đảm bảo không có khoảng trống pháp lý khi tổ chức triển khai, thực hiên. | Tiếp thu  + Tiếp thu, đã bổ sung thêm cụm từ “dùng chung” vào khái niệm CSDLQG.  + Tiếp thu, trong dự thảo đã có nội dung giao Bộ TTTT xây dựng CSDL quản lý thông tin về danh mục dữ liệu chủ.  Các nội dung liên quan đến CSDLQG được cập nhật theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa mới ban hành để thay thế. Do vậy, nội dung dự thảo NĐ này tiếp thu nguyên vẹn và không sửa đổi.  Tiếp thu ý kiến về việc thu chi phí dịch vụ là cần thiết của hệ thống trung gian để thúc đẩy việc chia sẻ dữ liệu và sửa đổi phù hợp hơn.  Phạm vi của Nghị định sửa đổi điều chỉnh không bao gồm CSDL của bộ, ngành, địa phương.  Về Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số: Luật GDĐT đã giao Chính phủ quy định chi tiết về Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số. Do đó, việc quy định vào NĐ sẽ làm cơ sở để các cơ quan nhà nước triển khai.  Luật GDĐT đã quy định nội dung này. Vì vậy, Nghị định chính phủ cần đưa vào để hướng dẫn nội dung chi tiết. Tiếp thu ý kiến, đơn vị dự thảo đã điều chỉnh để thể hiện đây là yêu cầu thiết kế của HTTT.  Do Luật không giao Chính phủ quy định chi tiết về CSDL của các bộ, ngành. Do đó, Nghị định hướng dẫn Luật sẽ không quy định nội dung này. |
|  | **Bộ Văn hóa thể thao và du lịch** | 1. **Về dự thảo Tờ trình**   Dự thảo tờ trình cần bảo đảm theo mẫu 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điểu của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, tại Mục IV cần kết cấu thành 02 khoản riêng thuyết minh về bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định.  Tại Mục 3 Phần I ( Thực trạng và nhu cầu ban hành Nghị định): Nên cân nhắc bổ sung việc đánh giá và nêu rõ vi phạm, mô hình kết nối, chia sẻ, sự phối kết hợp để điều phối và các vấn đề có thể nảy sinh khác ( nếu có) trong hoạt động quản lý giữa việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì và hoạt động Trung tâm Dữ liệu quốc gia do Bộ Công an chủ trì theo Nghị định số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia.   1. **Về dự thảo Nghị định**    1. **Góp ý chung**   Về kết cấu: Cần chuyển Chương III ( Xây dụng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia) lên Chương II Chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của nhà nước) để thống nhất, tương ứng với phạm vị điều chỉnh quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị đinh.  Cần rà soát một số điều, khoản có chứa nội dung ủy quyển tiếp để bảo đảo phù hợp với quy định “ Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp” tại khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (ví dụ: khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 20, khoản 3 Điều 24, khoản 3 Điều 28…).   * 1. **Góp ý cụ thể**   Điều 1 ( Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng): Theo Quyết định số 857/QĐ-Ttg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung để quy định chi tiết các điểm đ khoản 3 Điều 40, khoảng 6 Điều 42, khoản 7 Điều 43, khoản 5 Điều 44 Luật giao dịch điện tử 2023. Tuy nhiên tại Điều 1 trong nội dung dự thảo Nghị định chưa có nội dung quy định chi tiết khoản 5 Điều 44 Luật giao dịch điện tử 2023 ( Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử). Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, bổ sung để đảm bảo quy định đủ các nội dung được giao.  **Điều 2** ( Giải thích từ ngữ):  + Khoản 2 Điều 2 giải thích từ ngữ “Cơ sở dữ liệu quốc gia là tập hợp thông tin cơ bản nhất…” chưa phù hợp với giải thích từ ngữ “ Cơ sở dữ liệu là tập hợp các dữ liệu điện tử…” tại khoản 10 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, bảo đảm phù hợp, thống nhất với giải thích từ ngữ tại khoản 10 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023.  + Tại dự thảo Nghị định có quy định liên quan đến “ Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia” (khoản 5 Điều 5, khoản 1 Điều 9…) và “ Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia” ( khoản 4 Điều 14, điểm c khoản 2 Điều 15…), tuy nhiên chưa có quy định nhằm phân biệt hai cơ quan nêu trên, do đó, cân nhắc bổ sung vào Điều 2 nội dung giải thích từ ngữ như: “Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia”, “Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia”.  **Điều 7** ( Mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương): Xem xét bổ sung nội dung về mô hình cứng ( là tập trung, phân tán, các mô hình điện toán đám mây…) của trung tâm lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương so với Trung tâm dữ liệu quốc gia/ cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm đảm bảo các hệ thống và mô hình quản lý cơ sở dữ liệu được phân định phạm vi một cách rõ ràng giưuã các cấp ( quốc gia, bộ, ngành, địa phương), đồng thời vẫn bảo đảm có thể dùng chung theo nguyên tắc, mục đích của dự thảo Nghị định.  **Điều 11** ( Đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia): Khoản 1 Điều 11 quy định vai trò, trách nhiệm của “cơ quan cấp bộ”, chưa quy định nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, ngành, địa phương trong việc lập hồ sơ đề xuất cơ sở dữ liệu quốc gia. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần chỉnh sửa khoản 1 Điều 11 theo hướng quy định trách nhiệm của các bộm ngành, địa phương trong việc lập hồ sơ và đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia.  **Điều 20** (Chi phí khai thác dữ liệu):  Cần làm rõ chủ thể không phải trả phí khai thác dữ liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị định.  Khoản 3 Điều 20 quy định “ Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về mức phí, giá sử dụng dịch vụ dữ liệu khai thác”. Tuy nhiên, tại Danh mục Phí ( ban hành kèm theo Phụ lục 1 Luật Phí, lệ phí) chỉ quy định về khai thác một số dữ liệu, cơ sở dữ liệu ( như: Phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Phí khai thác, sử dụng tài liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ…), không có phí khai thác dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia. Do đó, cơ quản chủ trì soạn thảo cần rà soát Điều 20, đảm bảo phù hợp với Luật Phí và lệ phí.  **Điều 23** ( Quản lý giao dịch điện tử thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu): Khoản 2 Điều 23 quy định “ Các cơ quan liên quan có trách nhiệm xây dựng quy chế thực hiện giao dịch và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”. Tuy nhiên, việc kết nối chia sẻ dữ liệu có sự tham gia của ít nhất 2 bên, trong trường hợp quy chế của các bên có mâu thuẫn, không thống nhất thì sẽ thực hiện việc kết nối chia sẻ dữ liệu thế nào. Do đó, cần xem xét lại quy định trên.  **Điều 31** ( Văn bằng công bố quyền sử dụng dữ liệu mở (Giấy phép sử dụng dữ liệu mở): Điều 43 Luật giao dịch điện tử quy định “ dữ liệu mở của cơ quan nhà nước là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ. Cơ quan nhà nước công bố dữ liệu mở để cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng chia sẻ nhằm thúc đẩy giao dịch điện tử, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số”. Do đó, việc quy định về Giấy phép sử dụng tài liệu mở là không cần thiết. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên chỉnh sửa Điều 31 theo hướng quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc công bố về các tài liệu mở, nội dung của Quyết định/văn bản công bố. | **1. Về dự thảo Tờ trình**  Tiếp thu, đã phân thành hai khoản riêng để thuyết minh.  Tại Mục 3 Phần I. Đây là Nghị định quy định chi tiết nội dung do Luật Giao dịch điện tử giao, mặt khác không xuất hiện các chính sách mới. Do đó việc đánh giá các nội dung trên là chưa thực sự cần thiết.  **2**. **Về dự thảo Tờ trình**  2.1.  Tiếp thu, cơ quan chủ trì đã điều chỉnh kết cấu để và kế thừa, cập nhật theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa mới ban hành.  2.2.  Nghị định này chỉ quy định chi tiết các nội dung Luật giao ở điểm đ khoản 3 Điều 40, khoảng 6 Điều 42, khoản 7 Điều 43.  Đối với khoản 5 Điều 44 sẽ được quy định chi tiết ở Nghị định khác.  **Điều 2** ( Giải thích từ ngữ):  Bộ TTTT sẽ rà soát đảm bảo sự thống nhất.  + Tiếp thu, đã bỏ khái niệm “ Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia”  **Điều 7:**  Nội dung này đã được bỏ khỏi dự thảo.  **Điều 11:**  Nội dung này đã được chuyển thể và thay thế từ Nghị định 47/2024/NĐ-CP  **Điều 20**  Tiếp thu, đã điều chỉnh phí khai thác dữ liệu thực hiện theo quy định của pháp luật về phí.  **Điều 23**  Đối với loại giao dịch này, Quy chế là quy chế phối hợp giữa các bên. Do đó các bên cần thống nhất.  **Điều 31**  Để tránh hiểu lầm là thủ tục xin cấp phép và cho phép, dự thảo đã đổi thành Công bố mở (open license) là thông tin công bố bởi cơ quan cung cấp dữ liệu mở. |
|  | **Bộ Khoa học công nghệ** | Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:  - Việc xây dựng dự thảo Nghị định là phù hợp với Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023.  - Về dự thảo Tờ trình, đề nghị thuyết minh thêm về sự liên quan/ảnh hưởng với các quy định hiện hành như Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử…  - Về dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ xem xét thêm một số nội dung như sau:  + Rà soát, làm rõ phạm vi bám sát tinh thần quy định tại Điều 40 Luật Giao dịch điện tử;  + Chỉnh sửa, làm rõ các quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 13, khoản 1 Điều 21;  + Xem xét, làm rõ các quy định về khung kiến trúc tổng thể quốc gia số tại Điều 30 (theo quy định tại khoản 6, Điều 42 Luật Giao dịch điện tử, khung kiến trúc tổng thể quốc gia số do Chính phủ quy định chi tiết). | - Tiếp thu, Nghị định đã xây dựng trên cơ sở chuyển tải thay thế nguyên vẹn Nghị định 47/2024/NĐ-CP (do thay đổi căn cứ) và kế thừa, tham chiếu đến Nghị định 47/2020/NĐ-CP.  Tiếp thu và thay đổi để chỉ quy định đúng phạm vi Luật GDĐT đã giao Chính phủ quy định chi tiết. |
|  | **Bộ Nội vụ** | Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:  Cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, ngoài ra đề nghị: - Bổ sung điều 2, giải thích từ ngữ đối với các khái niệm : “cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung ương tới địa phương", “dữ liệu chủ”. - Rà soát lại điểm b) khoản 3, điều 16 : “Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện nội dung tại điểm c khoản này”. Lý do: Khoản 3, điều 16 không có điểm c) | **-** “cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung ương tới địa phương” hiện không sử dụng trong dự thảo. Tiếp thu bổ sung khái niệm dữ liệu chủ.  Khoản 3, Điều 16 đã được sửa đổi để cập nhật theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP |
|  | **Bộ công thương** | Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét thông nhất lại ngôn ngữ trong Nghị định bởi Điều 2 đã có giải thích từ ngữ về “CSDL của Bộ, ngành là CSDL dùng chung của các bộ, ngành…” và CSDL của địa phương là CSDL dùng chung của UBND cấp tỉnh…” tuy nhiên ở các nội dung tiếp theo lại không sử dụng các từ ngữ này mà lại dùng thuật ngữ CSDL dùng chung ( Khoản 3,4 Điều 7):  Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ quy định tại Điều 11 có phát sinh thủ tục hành chính hay không khi các cơ quan tổ chức đề xuất xây dựng CSDL quốc gia sẽ phải chuẩn bị hồ sơ đề xuất theo khoản 2 Điều 11 và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét;  Đề nghị làm rõ Khoản 2 Điều 20 quy định Khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia cớ thu phí, thu gia dịch vụ khai thác trong trường hợp “ Dữ liệu không có sẵn trong CSDL quốc gia và đòi hỏi phải xử lý, chiết xuất mới có”. Tuy nhiên cần xem xét lại quy định bởi các trường dữ liệu trong CSDL nói chung thường sẽ riêng rẽ và độc lập, để khai thác và có dữ liệu tổng hợp đều phải xử lý và chiết xuất, như vậy thì gần như việc khai thác sẽ dữ liệu sẽ phải mắt phí;  Để nghị làm rõ nội hàm của Khung kiến trúc số quy định tại Điều 30 để làm rõ sự khác biệt với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử. | Tiếp thu, dự thảo đã sửa đổi, hoàn thiện.  Nội dung này đã được cập nhật theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP đã ban hành  Tiếp thu, Bộ TTTT sẽ có hướng dẫn sau khi NĐ ban hành. |
|  | **Bộ Giáo dục và đào tạo** | Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, rà soát các thuật ngữ trong dự thảo Nghị định để đồng nhất với các thuật ngữ đã được quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 như: cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương; dịch vụ chia sẻ dữ liệu… và bổ sung các thuật ngữ: dữ liệu chủ; giao dịch dữ liệu… Đề nghị xem xét, bổ sung các quy định liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài ra, trong dự thảo Nghị định, đề nghị bộ phận soạn thảo nghiên cứu đưa các nội dung quy định liên quan đến phân công trách nhiệm của các bộ, ngành tại các Điều 13, 14, 18, 19, 24, 32… vào mục Tổ chức thực hiện. | Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì sẽ rà soát để đồng bộ các khái niệm trong các văn bản. |
|  | **Bộ Tài chính** | Bộ Tài chính có một số ý kiến sau:  **1. Về ý kiến tham gia chung**  - Dự thảo Nghị định có nội dung quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao dịch điện tử 20/2023/QH15 (Luật GDĐT 2023), vì vậy đề nghị Bộ TTTT làm rõ trong nội dung và tên gọi của dự thảo Nghị định để đảm bảo hướng dẫn những điều, khoản cụ thể nào được giao của Luật.  - Các nội dung đã quy định rõ trong Luật GDĐT 2023 đề nghị không nhắc lại.  - Về bố cục, đề nghị quy định rõ đối tượng áp dụng. Trường hợp đối tượng áp dụng như quy định tại Luật GDĐT 2023 cũng cần ghi rõ để thực hiện thống nhất. Bên cạnh đó đề nghị xem xét có thể kết cấu thành chương, điều để xác định nội dung chính của Nghị định theo phạm vi điều chỉnh. Bộ Tài chính thấy rằng Dự thảo Nghị định cần bố cục theo các Chương như sau để quy định chi tiết một số nội dung được giao của Luật: (1) Quy định chung; (2) Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; quy định việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước (Điểm đ khoản 3 Điều 40); (3) Kết nối, chia sẻ dữ liệu; Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Khoản 6 Điều 42); (4) Dữ liệu mở và điều kiện bảo đảm thực hiện quy định Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước (Khoản 7 Điều 43); (5) Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử (Khoản 5 Điều 44); (6) Điều khoản thi hành.  - Hồ sơ gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương còn thiếu dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị Bộ TTTT hoàn chỉnh đúng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  **2. Về ý kiến tham gia cụ thể**  ***2.1. Về Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1):***  - Về phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Nghị định có nội dung điều chỉnh quy định về xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 40 của Luật GDĐT 2023. Vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, đối với phạm vi điều chỉnh tại Dự thảo Nghị định được Bộ TTTT xin ý kiến lần này có nhiều nội dung đã được quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024, vì vậy đề nghị Bộ TTTT làm rõ căn cứ pháp lý của các Nghị định đang được xây dựng để đảm bảo việc Nghị định có tính thi hành và có căn cứ pháp lý theo quy định, đảm bảo tính đồng bộ trong việc ban hành các văn bản được giao theo Luật, tránh chồng chéo.  ***2.2. Về Điều 2 - Giải thích từ ngữ:***  - Đề nghị Bộ TTTT bổ sung thuật ngữ “**Dữ liệu quốc gia**” trong dự thảo Điều 2, Bộ Tài chính cho rằng việc quy định rõ nội hàm của thuật ngữ Dữ liệu quốc gia và danh mục các loại dữ liệu quốc gia. Dữ liệu quốc gia là thông tin số hóa được thu thập, tổng hợp, tích hợp và quản lý bởi các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ. Dữ liệu quốc gia tập hợp các thuộc tính dữ liệu về các lĩnh vực bao gồm: Dân cư, kinh tế, xã hội, môi trường, dân số, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh, và nhiều lĩnh vực khác. Dữ liệu quốc gia có thể được sử dụng để phân tích và đánh giá các xu hướng, đưa ra quyết định chính sách, cung cấp thông tin cho người dân và các tổ chức và hỗ trợ nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực khác nhau.  - Về khoản 2 Điều 2: Đề nghị Bộ TTTT nghiên cứu, cập nhật về thuật ngữ “*Cơ sở dữ liệu quốc gia*” theo các thông lệ quốc tế để đảm bảo thuật ngữ CSDLQG là Hệ thống thông tin được xây dựng để tổng hợp, tích hợp, lưu trữ và xử lý, cập nhật *Dữ liệu quốc gia*. Mục tiêu xây dựng CSDLQG là cung cấp một nguồn thông tin chính xác, tin cậy và liên tục để hỗ trợ quản lý, phân tích và ra quyết định cho các lĩnh vực khác nhau. CSDLQG được xây dựng nhằm giúp các cơ quan chính phủ, tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp và người dân có thể truy cập và sử dụng dữ liệu đồng nhất để thực hiện các hoạt động quản lý, phân tích thống kê, đánh giá chính sách và nghiên cứu khoa học. CSDLQG được xây dựng, duy trì và quản lý bởi cơ quan Chính phủ có thẩm quyền trong lĩnh vực này. Các nguồn dữ liệu cho CSDLQG có thể được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau như điều tra dân số, hồ sơ hành chính, thông tin kinh tế và tài chính và các nguồn thông tin công cộng khác. Việc phát triển và duy trì CSDLQG theo một quy trình thu thập dữ liệu, chuẩn hóa, lưu trữ và bảo mật thông tin và yêu cầu việc áp dụng các công nghệ và phương pháp quản lý dữ liệu đảm bảo tính toàn vẹn, sẵn sàng, an toàn và bảo mật thông tin.  ***2.3. Đề nghị Bộ TTTT kết cấu gộp Chương II (Chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước) và Chương III (Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia)*** thành 01 Chương là “Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; Chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước” theo đúng quy định Điểm đ khoản 3 Điều 40 của Luật GDĐT 2023;  ***2.4. Về Điều 3 (Cơ sở dữ liệu dùng chung):*** Đề nghị Bộ TTTT lược bỏ điều này, lý do như sau: Tại khoản 2 Điều 40 Luật GDĐT 2023 quy định “*Cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương*.”, dự thảo quy định tại điều này quy định Cơ sở dữ liệu dùng chung phải đáp ứng được 08 yêu cầu từ khoản 1- đến khoản 8 là không cần thiết bởi không phù hợp về theo quy định của Luật là quy định Cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương. Luật GDĐT 2023 không quy định Chính phủ quy định chi tiết về nội dung về cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước vì vậy việc bổ sung thêm quy định này là không cần thiết, thêm nhiều điều kiện khó khăn cho việc tổ chức thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.  ***2.5. Về Điều 4 (Phân cấp các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước):*** Đề nghị Bộ TTTT lược bỏ điều này, lý do như sau: Tại khoản 1 Điều 40 Luật GDĐT 2023 quy định: “*Dữ liệu trong cơ quan nhà nước được tổ chức thống nhất, được phân cấp quản lý theo trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước nhằm thúc đẩy giao dịch điện tử; được chia sẻ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật*”. Nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 của dự thảo Điều 4 đã được quy định chi tiết tại các điểm c khoản 4 Điều 40; Khoản 3 Điều 41; điểm b khoản 4 Điều 40 Luật GDĐT 2023 không quy định Chính phủ quy định chi tiết về nội dung này vì vậy đề nghị Bộ TTTT rà soát lược bỏ, đảm bảo tính thống nhất trong các văn bản QPPL.  ***2.6. Về Điều 5 (Xác định dữ liệu chủ):*** Đề nghị Bộ TTTT rà soát quy định về dữ liệu chủ trong nội dung điều này đảm bảo tuân thủ các quy định về dữ liệu chủ tại Luật GDĐT 2023 cụ thể:  - Về khoản 1: Tại Khoản 1 quy định “*Dữ liệu chủ bao gồm các trường: Mã định danh đối tượng và các trường thông tin cơ bản có tính ổn định, ít biến động về đặc tính, có giá trị phân biệt các đối tượng*”, để đảm bảo khả năng triển khai trong thực tế, cần quy định mang tính định lượng thể hiện tính ổn định, tính ít biến động, ít thay đổi về thuộc tính. Tại Khoản 3 Điều 6 cập nhật nội dung: “*Khi dữ liệu chủ thay đổi, dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu tham chiếu đến phải được đồng bộ tương ứng*”, thành “*Khi dữ liệu chủ thay đổi, dữ liệu có thay đổi phải được cung cấp để các cơ sở dữ liệu tham chiếu có thể đồng bộ tương ứng*”. Đề nghị rà soát nội dung quy định tại khoản này do thuật ngữ “dữ liệu chủ” đã được quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật. Trường hợp Luật đã quy định rõ nghĩa thì đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc lược bỏ khoản này.  - Về khoản 2, 3: Đề nghị lược bỏ vì đã được quy định chi tiết tại điểm a khoản 3 Điều 40 và khoản 2, Điều 41 của Luật.  - Về khoản 4: Đề nghị lược bỏ vì đã được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 40.  ***2.7. Về Điều 6 (Tham chiếu dữ liệu chủ):*** Đề nghị Bộ TTTT xác định rõ sự cần thiết ban hành của Điều này, bởi lý do quy định về dữ liệu tham chiếu đã được quy định tại các Điều: Tại điểm b khoản 3 Điều 40 của Luật: “*Cơ sở dữ liệu quốc gia chứa dữ liệu chủ làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương;” và* quy định Khoản 2 Điều 41*“Việc tạo lập dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước phải sử dụng thống nhất bảng mã danh mục dùng chung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành,* ***thống nhất với dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu quốc gia****.”*  ***2.8. Về Điều 7 (Mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương):*** Đề nghị Bộ TTTT bổ sung quy định tại điều này nội dung “***Xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp bộ, ngành, địa phương, kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số***”. Nội dung này đã là nhiệm vụ trọng tâm được Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia), đồng thời cũng là nội dung về nghiên cứu, ứng dụng triển khai công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu mới phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và phát triển kinh tế xã hội được ban hành trong Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 (Tại Quyết định số 142/QĐ-TTG ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ).  - Tại khoản 4 Điều 7 “*Cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành được phép kết nối, đồng bộ dữ liệu đối với các trường dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành đó. Việc đồng bộ là hai chiều*” (trang 4): chưa thể hiện rõ được phép kết nối, đồng bộ dữ liệu đối với các trường dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành đó với cơ sở dữ liệu nào.  ***2.9. Về Điều 8 (Thông tin trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia) và Điều 9 (Quản lý danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia):*** Đề nghị Bộ TTTT rà soát quy định thống nhất và hệ thống hóa nội dung nào quy định tại dự thảo Nghị định nội dung nào quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 của Luật giao: “*Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia. Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây: tên cơ sở dữ liệu quốc gia; mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; phạm vi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia; thông tin về dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia được lưu trữ và chia sẻ; đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia; nguồn thông tin được xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia; phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia*;”.  Tại điểm h khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định: Đề nghị sửa “Thông tin về tài sản của nhà nước” thành “Thông tin về tài sản công” để phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017.  ***2.10. Về Điều 10 (Phạm vi dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia):***Đề nghị Bộ TTTT bổ sung quy định các cơ sở dữ liệu tổng hợp, tích hợp để tập hợp nguồn tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực của các Bộ, ngành phục vụ mục tiêu phân tích dữ liệu tập trung cấp bộ, ngành và kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số cũng thuộc phạm vi dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia.  ***2.11. Về Điều 11 (Đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia):*** Đề nghị Bộ TTTT lược bỏ quy định tại điểm a, Khoản 1 quy định: “*Cơ quan cấp bộ được giao chủ trì lập hồ sơ đề xuất cơ sở dữ liệu quốc gia, lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương có liên quan*”. Theo đó đề nghị thay bằng quy định:*“Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, rà soát và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, định kỳ cập nhật, điều chỉnh danh mục CSDLQG theo yêu cầu thực tiễn”.* Lý do: Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục CSDLQG thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 của Luật.  ***2.12. Về Điều 12 và Điều 25:*** Tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 25 quy định thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, Bộ TTTT đang trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Do đó, đề nghị Bộ TTTT rà soát nội dung tại khoản 1, Điều 12 và khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung và nội dung tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP cho phù hợp.  ***2.13. Về Điều 14 (Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia):*** Đề nghị sửa lại khoản 2 như sau: “*Dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu quốc gia phải được cập nhật từ nguồn dữ liệu, thông tin hồ sơ hành chính, báo cáo hành chính, báo cáo thống kê, số liệu điều tra thống kê, kết quả xử lý hồ sơ hành chính của cơ quan nhà nước và thông tin, dữ liệu được tổng hợp, tích hợp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin tác nghiệp của Bộ, ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương được thực hiện thông qua kết nối và chia sẻ dữ liệu số*”.  Lý do: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 41 của Luật quy định “*1. Việc tạo lập, thu thập dữ liệu, phát triển dữ liệu số được ưu tiên ở mức độ cao nhất để phát triển Chính phủ số, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước*”. Theo các nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu chuẩn mực quốc tế, phân rõ loại dữ liệu nào trong hệ thống sử dụng cho mục đích giao dịch trực tuyến OLTP (online transactional processing) để thực hiện các hoạt động quản lý hành chính, cải cách hành chính, giao dịch, trao đổi giữa các Bộ, ngành địa phương và loại dữ liệu OLAP (online analytical processing) được tổng hợp, tích hợp sử dụng cho mục đích phân tích thống kê, đánh giá chính sách quản lý và nghiên cứu, phân tích dữ liệu,…của các cơ quan nhà nước. Do vậy, việc quy định cơ sở dữ liệu quốc gia cập nhật trực tiếp từ kết quả xử lý các thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước được hiểu là một hệ thống thông tin tác nghiệp OLTP thì chưa thể hiện hết được các mô hình kiến trúc công nghệ đã được thế giới sử dụng trong việc phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn.  ***2.14. Điều 15 (Cập nhật điều chỉnh, sửa đổi cơ sở dữ liệu quốc gia):*** Đề nghị sửa đổi khoản 1 như sau: “*Trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia cần điều chỉnh cấu trúc dữ liệu, cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện điều chỉnh và thông báo nội dung điều chỉnh cho Bộ Thông tin và Truyền thông”.*  ***2.15. Điều 16 (Duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia):*** Đề nghị Bộ TTTT bổ sung quy định trong Điều này nội dung: “*Cơ quan nhà nước được thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin phục vụ duy trì hoạt động của cơ sở dữ liệu quốc gia”*. Nội dung quy định này phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 44 của Luật.  - Tại điểm b khoản 3 Điều 16 “*Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện nội dung tại điểm c khoản này*”: không thấy có điểm c trong khoản 3 Điều 16.  ***2.16. Về Điều 17 (Kinh phí xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia):*** Theo dự thảo tại khoản 1 Điều 17, kinh phí xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia được nhà nước đảm bảo và thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.  Tuy nhiên ngoài việc thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, kinh phí cho lĩnh vực này còn lại tuân thủ một số pháp luật khác (như Luật đầu tư công, Luật NSNN hoặc dự thảo Nghị định quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên NSNN để thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng), vì vậy tại khoản 1 Điều 17 đề nghị bổ sung *theo quy định pháp luật có liên quan.*  Về kinh phí thường xuyên duy trì, cập nhật dữ liệu theo khoản 2,3,4 Điều 17 dự thảo: Đề nghị bổ sung *theo quy định pháp luật quản lý các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước và theo quy định pháp luật liên quan.*  ***2.17. Về Điều 18 (Hình thức khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia):*** Đề nghị Bộ TTTT nghiên cứu bổ sung cách thức khai thác và sử dụng dữ liệu CSDLQG sẽ có các chức năng chủ động (tự động) thông báo cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp (chẳng hạn chủ động thông báo về thời hạn hết hạn của giấy phép lái xe, căn cước công dân, hộ chiếu, bảo hiểm,…) để thực hiện mục tiêu của việc xây dựng phát triển CSDLQG đáp ứng các nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số hiện nay.  ***2.18. Về Điều 20 (Chi phí khai thác dữ liệu):*** Tại Danh mục phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí quy định 08 khoản phí liên quan khai thác và sử dụng dữ *liệu (Phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Phí khai thác, sử dụng tài liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường (Phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; Phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; Phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường; Phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ); Phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch; Phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm).*  Căn cứ quy định Luật phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của các Bộ, Bộ Tài chính đã ban hành 08 Thông tư quy định thu phí có liên quan đến khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin do Nhà nước quản lý.  Tại Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí không quy định: Phí khai thác và sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia*.* ***Vì vậy, chưa có cơ sở pháp lý để Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu khoản phí này.***  Từ nội dung trên, đề nghị sửa quy định về “phí” tại Điều 20 dự thảo Nghị định như sau:   * Sửa khoản 2 theo hướng: Khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia nộp phí theo quy định pháp luật về phí.   - Bỏ từ “phí” tại Khoản 3.  ***2.19. Về Khoản 2, 3, 4 Điều 17 và khoản 2, 3 Điều 24:*** Theo dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN theo quy định kèm theo công văn số 1782/BTTTT-CĐSQG ngày 8/5/2024 quy định:  - Khoản 5 Điều 1 quy định: “*5. Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin là một tập hợp các hoạt động có liên quan đến việc nghiên cứu, bỏ vốn để mua sắm thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu”;*  Sửa đổi Điều 51 như sau:  **“***Điều 51. Quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước*  *1. Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên sau đây, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 7 Điều này, thực hiện mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngoại trừ thẩm quyền quyết định việc mua sắm thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này:*  *a) Mua sắm dự phòng,... cơ sở dữ liệu mà không phải là hoạt động quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định này;...*  *c) Tạo lập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu; ....”*  Theo đó, về phạm vi, từ ngữ chuyên ngành và các nội dung hướng dẫn tại dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung và dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số số 73/2019/NĐ-CP; cũng như nguồn kinh phí thường xuyên hay đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ có sự khác nhau, trùng lặp, chồng lấn, gây khó hiểu, khó thực hiện. Đề nghị Bộ TTTT rà soát để đảm bảo sự đồng nhất về phạm vi, từ ngữ chuyên ngành, nội dung hướng dẫn và nguồn kinh phí thực hiện đảm bảo thống nhất để có căn cứ thực hiện.  ***2.20. Tại Điều 25*** “*Yêu cầu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu*” khoản 2 “*Ngoài các nội dung được quy định tại Điều 27, nghị định 73/2019/NĐ-CP, Thiết kế chi tiết dự án cơ sở dữ liệu phải bao gồm thiết kế cơ sở dữ liệu mức vật lý thể hiện rõ cấu trúc dữ liệu, trường dữ liệu trong hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu*”: Yêu cầu thể hiện rõ cấu trúc dữ liệu, trường dữ trong hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu ngay từ hồ sơ thiết kế chi tiết đối với tất cả dự án là khó, đề nghị quy định rõ yêu cầu dự án đầu tư ứng dụng CNTT đối với cơ sở dữ liệu dùng chung mới yêu cầu bao gồm thiết kế này và chỉ quy định thể hiện rõ cấu trúc dữ liệu, trường dữ liệu trong hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đối với nội dung phục vụ kết nối, chia sẻ.  ***2.21. Về Điều 30:*** Tại khoản 3 Điều 30 “*Yêu cầu về nội dung của Khung kiến trúc số của các cơ quan tổ chức*” có quy định các khung kiến trúc trong đó có “*Khung kiến trúc kết nối*”, và khoản 3 quy định “*Khung kiến trúc số của các cơ quan, tổ chức phải chi tiết và phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam*”: Hiện nay, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam phiên bản 3.0 chưa có Khung kiến trúc kết nối. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định yêu cầu về nội dung của Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam.  ***2.22***. ***Đề nghị bỏ Khoản 31 Điều 1 dự thảo Nghị định***: “*3. Bộ Tài chính quy định chi tiết về kinh phí tại Điều này*”. Lý do: Bộ Tài chính đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn lập dự toán, phân bổ dự toán, thanh toán và quyết toán ngân sách nhà nước, cụ thể:  - Về lập dự toán, phân bổ dự toán: Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.  - Về quản lý, thanh toán ngân sách nhà nước: Thông tư số 89/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính quy định quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.  - Về quyết toán: Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.  - Thực hiện Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 của Tổng thư ký Quốc hội; căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP, ngày 5/3/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2024; Bộ Tài Chính đã có Tờ trình số 96/TTr-BTC và số 100/TTr-BTC ngày 10/5/2024 trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc. Ngày 12/5/2024 Chính phủ đã có Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 12/5/2024 về đề nghị xây dựng Nghị định quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.  ***2.23. Về Điều 36. Hiệu lực thi hành***  Tại khoản 1 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh “*Nghị định này quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước; kết nối, chia sẻ dữ liệu; khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; dữ liệu mở và điều kiện đảm bảo thực hiện của cơ quan nhà nước*” và tại khoản 3 Điều 36 về hiệu lực thi hành “*Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các quy định về việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia phải thống nhất áp dụng quy định tại Nghị định này*”:  Phạm vi điều chỉnh quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm nhiều nội dung nhưng hiệu lực thi hành chỉ quy định về nội dung “*xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia”* chưa thống nhất các nội dung giữa phạm vi điều chỉnh và hiệu lực thi hành.  Để đảm bảo tính khả thi trong việc thực hiện, Bộ Tài chính đề nghị Bộ TTTT nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tham gia của Bộ Tài chính. Trong trường hợp Bộ TTTT chưa đồng ý với các góp ý nêu trên thì đề nghị trao đổi, làm rõ việc không tiếp thu trước khi trình Chính phủ. | **1**. Tiếp thu, sửa đổi tên Nghị định là Nghị định quy định tiết của Luật Giao dịch điện tử.  Tiếp thu.  Tiếp thu, kết cấu lại chương theo ý kiến. Tuy nhiên, Nghị định này không bao gồm nội dung (5) theo ý kiến góp ý.  Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, Hồ sơ không yêu cầu báo cáo đánh giá tác động do không có chính sách mới mà chỉ quy định chi tiết nội dung Luật giao.  **2. Về ý kiến tham gia cụ thể**  **2.1.**  Tiếp thu ý kiến, Nghị định Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 được xây dựng căn cứ Luật CNTT. Tuy nhiên nội dung này đã được Luật GDĐT huỷ bỏ, do đó, Nghị định này sẽ được ban hành và được chuyển tải nguyên vẹn Nghị định 47/2024/NĐ-CP đã ban hành.  **2.2.**  “Khái niệm dữ liệu quốc gia” không được quy định trong các văn bản nào đồng thời cũng không được sử dụng trong dự thảo.  “*Cơ sở dữ liệu quốc gia*” là khái niệm được sử dụng từ Luật CNTT. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định của hệ thống pháp luật, khái niệm này được kế thừa.  **2.3.**  Tiếp thu ý kiến, gộp vào một chương.  **2.4.**  Tiếp thu, bỏ khái niệm này.  **2.5.**  Tiếp thu, bỏ nội dung này.  **2.6.**  Tiếp thu, đã điều chỉnh để kế thừa nội dung của NĐ 47/2024/NĐ-CP  Tiếp thu.  **2.7.**  Tiếp thu, bỏ nội dung này.  **2.8.**  Nội dung này không thuộc phạm vi Luật giao Chính phủ quy định chi tiết.  Nội dung này đã bỏ khỏi dự thảo do cập nhật theo Nghị định 47/2020/NĐ-CP  **2.9.**  Nội dung này đã bỏ khỏi dự thảo do cập nhật theo Nghị định 47/2020/NĐ-CP  **2.10.**  Tiếp thu, bỏ nội dung này.  **2.11.**  Nội dung này chuyển thể từ Nghị định 47/2020/NĐ-CP  **2.12.**  Đã điều chỉnh theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành  **2.13.**  Đã điều chỉnh theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành  **2.14.**  Đã điều chỉnh theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành  **2.15.**  Đã điều chỉnh theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành  **2.16.**  Đã điều chỉnh theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành  **2.17.**  Đã điều chỉnh theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành  **2.18.**  Tiếp thu, dự thảo quy định “việc khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu nộp phí theo quy định pháp luật về phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.”  **2.19.**  Tiếp thu, rà soát để đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.  Đây là Nghị định quy định chi tiết luật GDĐT. Vì vậy để đảm bảo sự thống nhất trong các văn bản quy định chi tiết, Nghị định này chỉ quy định yêu cầu để đáp ứng quy định “ Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước để xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước phải có hạng mục phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu”.  **2.20.**  Luật GDĐT quy định đối với HTTT/CSDL có hạng mục chia sẻ ra bên ngoài do đó nội dung này chỉ áp dụng đối với dự án HTTT/CSDL có sự kết nối ra bên ngoài.  **2.21**  Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam và Kiến trúc CPĐT, CQĐT hiện tại đã có khung kiến trúc kết nối thể hiện mối quan hệ giữa các HTTT, CSDL và kết nối qua NDXP, LGSP.  **2.22**  Tiếp thu.  **2.23**  Tiếp thu.  Tiếp thu ý kiến của các cơ quan, Bộ TTTT đã điều chỉnh phạm vi Nghị định chỉ quy định chi tiết nội dung Luật Giao dịch điện tử giao Chính phủ quy định chi tiết. Do đó, phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định chỉ tập trung vào CSDLQG, kết nối chia sẻ dữ liệu và dữ liệu mở. |
|  | **Bộ Lao động thương binh và xã hội** | Tại Điều 2:   * Đề nghị bổ sung định nghĩa “ *dữ liệu chủ*”. * Khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ cá nhân vào định nghĩa Cơ sở dữ liệu dùng chung, cụ thể: “Cơ sở dữ liệu dùng chung là cơ sở dữ liệu...cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khai thác, sử dụng”. * Khoản 4, đề nghị nêu rõ các định nghĩa “ Cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ” và “*Cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành*”. * Tại khoản 7 Điều 3, đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung thành “ Làm nền tảng để cải cách hành chính qua việc thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động nghiệp vụ của cơ quan nhà nước:. * Tại điểm d khoản 1 Điều 8, đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung thành “ Thông tin về kinh tế, xã hội, lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp”. * Tại Điều 26, đề nghị sửa đổi, bổ sung tên Điều thành “ Công bố quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu”. | Tiếp thu,  - Tiếp thu  - Dự thảo đã không còn sử dụng khái niệm CSDL dùng chung của bộ, ngành.  - Đã bỏ nội dung Điều 3.  - Đã bỏ nội dung này.  - Đã bỏ điều này theo ý kiến góp ý |
|  | **Bộ xây dựng** | 1. Tại Khoản 3, Điều 9 để nghị điều chỉnh nội dung như sau: *“Cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục không triển khai xây dựng trong 5 năm kể từ thời điểm đưa vào danh mục sẽ mặc định được đưa khỏi danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia. Trên cơ sở báo cáo của cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia*:.  2. Đề nghị bổ sung một điểm vào Khoản 2, Điều 12 như sau:  đ) Duy trì, vận hành và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho hệ thống”  3. Hiện nay, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Trong Nghị định số 47/2024/NĐ-CP có nội dung tại Chương III: Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia ( từ Điều 8 đến Điều 13). Trong dự thảo Nghị định đang được lấy ý kiến cũng có nội dung tại Chưởng III: Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia ( từ Điều 8 đến Điều 21). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu lại các nội dung tại các Điều của Chương III dự thảo Nghị định. | Tiếp thu ý kiến. và cập nhật thêm vào nội dung của Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành.  Nghị định này chuyển tải nguyên vẹn và thay thế Nghị định 47/2024/NĐ-CP để phù hợp với căn cứ mới là Luật GDĐT |
|  | **Văn phòng Chính phủ** | **1.** Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm tuân thủ, thống nhất với các quy định của pháp luật, nhất là Luật Giao dịch điện tử1, Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng3,Nghị định quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước4, vàphù hợp với các dự thảo văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giao dịch điện tử năm 2023 do Bộ đang thực hiện. Hoàn thiện dự thảo Nghị định, trìnhChính phủ ban hành theo đúng quy định của pháp luật.  **2.** Hiện nay, Bộ Công an đang xây dựng Luật Dữ liệu, trong đó có nhiều chính sách có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định này, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để thống nhất về chính sách,tránh trùng lặp, chồng chéo.  **3.** Nghiên cứu tham khảo hoặc kế thừa những nội dung quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024, để bảo đảm phù hợp, thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều 36 dự thảoNghị định này về Hiệu lực thi hành.  **4.** Nghiên cứu rà soát, bổ sung dự thảo Nghị định một số nội dung quy định để bảo đảm hiệu quả, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, như: (i) Bổ sung một số căn cứ pháp lý; (ii) Rà soát, làm rõ định nghĩa, nội hàm của cơ sở dữ liệu dùng chung; vai trò, phân cấp của các cơ sở dữ liệu (CSDL) liên quan bảo đảm tính logic, chặt chẽ, dễ hiểu, dễ thực hiện; (iii) Làm rõ quy định về cơ chế “đồngbộ” dữ liệu giữa các CSDL để bảo đảm tính chính xác, kịp thời, gắn với trách nhiệm của các bên liên quan; (iv) Rà soát, nghiên cứu kỹ quy định về việc côngnhận giá trị của thông tin, dữ liệu khai thác từ các CSDL; (v) Bổ sung quy định rõ về Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, mối quan hệ giữa các thành phần; (vi) Rà soát nội dung quy định về chi phí khai thác dữ liệu bảo đảm theo quy định của pháp luật; (vii) Bổ sung quy định việc chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp của thông tin, dữ liệu trong quá trình tạo lập, thu thập; kết nối, chia sẻ; khai thác,sử dụng; (viii) Bổ sung quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu; (ix) Cân nhắc bổ sung một số quy định về việc đề xuất yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu; yêu cầu cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.  **5.** Một số ý kiến cụ thể:  a) Đề nghị bổ sung một số căn cứ pháp lý tại dự thảo Nghị định như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật An toàn thông tin mạng ngày19 tháng 11 năm 2015, Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018.  b) Tại Điều 2 của dự thảo, đề nghị làm rõ định nghĩa, nội hàm của CSDL dùng chung, trong đó làm rõ CSDL dùng chung là một CSDL cụ thể hay là khái niệm để phân loại, xác định vai trò, phân cấp của các CSDL quốc gia, CSDL của bộ ngành, CSDL của địa phương, từ đó thống nhất tên gọi, phân loại các CSDL để bộ, ngành, địa phương hiểu rõ, tránh đầu tư trùng lặp.  c) Tại Điều 7 của dự thảo: (i) Đề nghị rà soát thống nhất sử dụng thuật ngữ,(Ví dụ: “*Cơ sở dữ liệu của địa phương”* hay *“Cơ sở dữ liệu dùng dung của địa phương”)*; (ii) Đề nghị chỉnh lý để quy định rõ: *“Cập nhật thông tin, dữ liệu có sự thay đổi”* thay vì *“Cập nhật sự thay đổi”*; (iii) Do dữ liệu có thể được tạo lập, cập nhật với tần suất khác nhau, trên các CSDL khác nhau, do đó, đề nghị nghiêncứu bổ sung quy định để bảo đảm thông tin, dữ liệu được cập nhật, đồng bộ chính xác, kịp thời phục vụ quá trình khai thác, sử dụng có hiệu quả; (iv) Bổ sung quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong quá trình kết nối,chia sẻ dữ liệu.  d) Tại khoản 2 Điều 8 của dự thảo, đề nghị nghiên cứu làm rõ quy định về các thông tin không bao gồm trong Cơ sở dữ liệu quốc gia như: Thông tin sử dụng riêng trong một ngành, một lĩnh vực, một địa phương; Thông tin tạm thời; Thông tin trung gian.  đ) Tại Chương II của dự thảo, đề nghị xem xét bổ sung quy định về yêu cầu của các bên liên quan trong việc đề xuất kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành, địa phương.  e) Về việc bố trí nguồn chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nêu tại dự thảo Nghị định (Điều 17, Điều 20, Điều 24…), đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; bảo đảm việc bố trí nguồn kinh phí theo đúng quy định của phápluật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.  g) Tại Điều 20 của dự thảo, đề nghị rà soát, xem xét kỹ nội dung quy định về chi phí khai thác dữ liệu, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các quy định của pháp luật chuyên ngành. Ví dụ:  (i) Tại điểm a khoản 1 điều này hiện quy định không thu phí khai thác dữ liệu trong trường hợp dữ liệu do mình cập nhật vào CSDL quốc gia, tuy nhiên, trường hợp công dân có thể khai thác dữ liệu về thủ tục hành chính (TTHC) trong 3 CSDL quốc gia về TTHC mà không phải trả phí mặc dù các thông tin này không phải do công dân cập nhật vào CSDL quốc gia.  (ii) Tại điểm a khoản 2 điều này hiện quy định thu phí trong trường hợp dữ liệu không có sẵn trong CSDL quốc gia và đòi hỏi phải xử lý, chiết xuất mới có, đề nghị xem xét quy định rõ, bảo đảm đúng quy định và khả thi khi thực hiện, vì có thể xảy ra trường hợp giữa các cơ quan nhà nước có yêu cầu chia sẻ dữ liệu tổng hợp, báo cáo (dữ liệu đã qua xử lý trên cơ sở dữ liệu gốc trong CSDL quốc gia) để phục vụ công tác nghiệp vụ, quản lý nhà nước.  h) Tại khoản 1 Điều 21 của dự thảo, đề nghị nghiên cứu, quy định rõ việc sử dụng dữ liệu từ CSDL quốc gia bảo đảm đúng theo quy định, theo đó: (i) Dữ liệu được khai thác từ CSDL quốc gia được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử kèm chữ ký số có giá trị tương đương giấy tờ là thành phần hồ sơ theo quy địnhcủa TTHC thay vì có giá trị thay thế tất cả các giấy tờ trong TTHC nhằm cung cấp thông tin đó như dự thảo nêu; (ii) Đồng thời, nghiên cứu xem xét trường hợp sau đây để có quy định cho phù hợp tại dự thảo: quy định của TTHC có yêu cầu cung cấp hoặc xuất trình thông tin, dữ liệu thì cá nhân, tổ chức có thể khai thác,cung cấp thông tin, dữ liệu từ CSDL quốc gia.  i) Tại khoản 2 Điều 29 của dự thảo, đề nghị xem xét bổ sung quy định về tính sẵn sàng của hệ thống trung gian, theo đó, hệ thống trung gian có cơ chế thông báo, phản hồi kịp thời các vấn đề xảy ra, các lỗi phát sinh… tới các hệ thống liên quan để xử lý.  k) Tại khoản 2 Điều 32 của dự thảo, đề nghị chỉnh lý *“… dữ liệu sẽ được cung cấp dưới dạng mở…”* thành *“…dữ liệu sẽ được cung cấp dưới định dạng mở…”.*  l) Tại Điều 33 của dự thảo, nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm cập nhật, chia sẻ dữ liệu trên các cổng dữ liệu mở để bảo đảm dữ liệu mở được cung cấp, cập nhật theo quy định.  m) Đề nghị rà soát sử dụng thống nhất các thuật ngữ, chỉnh sửa lỗi hình thức,trình bày tại dự thảo. | 1. Tiếp thu ý kiến. 2. Tiếp thu ý kiến 3. Bộ TTTT đã kế thừa nguyên vẹn Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa mới ban hành. 4. Bộ TTTT tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý   5. Một số ý kiến cụ thể:  a) Tiếp thu, bổ sung căn cứ  b) Tiếp thu, sửa để thể hiện rõ đây là một loại CSDL.  c) Tiếp thu, chỉnh sửa thống nhất thuật ngữ, rõ khái niệm.  d) Đã bỏ nội dung này để cập nhật theo NĐ 47/2024/NĐ-CP.  đ)Tiếp thu, BTTTT sẽ nghiên cứu bổ sung thêm.  e) Tiếp thu, BTTTT tiếp thu ý kiến BTC về nội dung này.  g) Tiếp thu,  (i) Tiếp thu, rà soát để đảm bảo thống nhất, bổ sung thêm cụm từ “Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”  (ii) Nội dung này đã được sửa đổi để phù hợp với Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành  h) Nội dung về CSDLQG đã được cập nhật theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP vừa được ban hành  i) Đây là nội dung về mặt kỹ thuật, vì vậy sẽ được đưa vào các văn bản phù hợp.  k) Tiếp thu, điều chỉnh dự thảo.  l)Tiếp thu ý kiến, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan cung cấp dữ liệu mở.  m) Tiếp thu, rà soát toàn bộ dự thảo. |
|  | **Bộ Tài Nguyên và Môi trường** | I. Ý kiến chung  Hiện nay, một số quy định liên quan đến phạm vi điều chỉnh, nội dung quyđịnh trong dự thảo Nghị định đã được quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (Nghị định số 47/2020/NĐ-CP); Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia (Nghị định số 47/2024/NĐ-CP). Bên cạnh đó Bộ Công an đang lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu (đã gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đã lấy ý kiến Thành viên Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu trong đó dự thảo Đề cương chi tiết Luật Dữ liệu có quy định về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, xem xét, cân nhắc, chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh, nội dung quy định trong dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp, giao thoa, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy địnhliên quan tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP,Nghị định số 47/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã banhành hoặc sẽ được Chính phủ xem xét, ban hành trong thời gian tới (Nghị định sửađổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; …) đồng thời bảo bảm tính khả thi,hiệu quả lâu dài khi ban hành, áp dụng Nghị định trong thực tiễn.  II. Các góp ý cụ thể.  Đối với dự thảo Nghị định:  a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét, chỉnh sửa, bổ sung nội dung quy định tại khoản 1 “Nghị định này quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; …” để bảo đảm phù hợp, thống nhất với nội hàm nội dung quy định về “2. Cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương” tại khoản 2 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết tại điểm đ khoản 3 Điều 40, khoản 6 Điều 42, khoản 7 Điều 43, với các nội dung quy định liên quan trong dự thảo Nghị định (quy định kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước tại Chương IV) đồng thời bổ sung phạm vi điều chỉnh quy định về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử giao cho Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 5 Điều 44 Luật Giao dịch điện tử năm 2023.  b) Điều 3. Giải thích từ ngữ: đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung giải thích khái niệm một số từ ngữ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khi áp dụng trong thực tiễn (ví dụ: “Cơ sở dữ liệu dùng chung” tại khoản 2 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử năm 2023; “Cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương” tại điểm a khoản 4 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử năm 2023; “Cơ sở dữ liệu quốc gia” và “Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia” tại khoản 2, 3 Điều 3 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP).  c) Điều 5. Xác định dữ liệu chủ: đề nghị rà soát, xem xét, cân nhắc các nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này, vì các nội dung này đã quy định tại Điều 5 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.  d) Điều 7. Mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương: đề nghị nghiên cứu, rà soát các quy định liên quan về “Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bao gồm: cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ; cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung của địa phương” tại điểm b Điều 11 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, về “Mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và địa phương tại Điều 7 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP để tránh quy định trùng lặp, giao thoa dẫn đến khó khăn, vướng mắc khi triển khai áp dụng trong thực tiễn.  đ) Điều 8. Thông tin trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia:  - Khoản 1: đề nghị nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nhóm thông tin cơ bản, quan trọng khác trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, vì: (i) các thông tinquy định tại khoản này là các nhóm thông tin; (ii) các nhóm thông tin cơ bản trongcác cơ sở dữ liệu quốc gia đã được quy định tại các Luật chuyên ngành, các Nghị định, văn bản hướng dẫn (ví dụ: thông tin về môi trường, biến đổi khí hậu quyđịnh tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; …) để bảo đảm đầy đủ, phù hợp, thống nhất với các quy định liên quan về phạm vi nộidung thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia tại các Luật chuyên ngành, về Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia và việc đề xuất, phê duyệt, cập nhật, điều chỉnh Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.- Xem xét, chỉnh sửa nội dung quy định “Thông tin quan trọng khác đáp ứng nhu cầu của quá trình chuyển đổi số quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định” tại điểm l khoản 1 Điều này, vì các thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia được thu nhận, tích hợp, phân tích, tổng hợp, kết nối, chia sẻ còn phục vụ3công tác quản lý nhà nước, xây dựng chiến lược phát triển của các bộ, ngành, địaphương, quốc gia…  e) Điều 9. Quản lý danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia: đề nghị xem xét, chỉnh sửa tên điều bảo đảm phù hợp với nội dung quy định tại Điều này và các nội dung,hoạt động liên quan về Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, duy trì danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; về quản lý cơ sở dữ liệu quốcgia tại Điều 13 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.  g) Điều 10. Phạm vi dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia: đề nghị rà soát, xem xét, cân nhắc nội dung quy định tại Điều này để tránh trùng lặp, giao thoa, không đồng bộ, thống nhất với quy định về phạm vi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia tại các Luật chuyên ngành và các Nghị định, văn bản hướng dẫn; về dữ liệu chủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, Nghị định số 47/2024/NĐ-CP; về mục tiêu, yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP đồng thời bảo đảm rõ ràng, thuận lợi cho các bộ, ngành khi lập thuyết minh đề nghị bổ sung cơ sở dữ liệu quốc gia được giao làm chủ quản vào Danh mục cơ sở quốc gia.  h) Điều 11. Đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia: đề nghị rà soát, xemxét, cân nhắc nội dung quy định tại Điều này để tránh trùng lặp, giao thoa, không đồng bộ, thống nhất với các nội dung liên quan đã quy định tại Luật Giao dịchđiện tử năm 2023, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, Nghị định số 73/2019/NĐ-CPngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Nghị định số73/2019/NĐ-CP) và tại Điều 25 dự thảo Nghị định này đồng thời bảo đảm không tạo thêm khó khăn, vướng mắc khi cơ quan chủ quan triển khai xây dựng cơ sở cơsở dữ liệu quốc gia. Vì nội dung quy định tại Điều này không phù hợp với tên Điều, bên cạnh đó các nội dung quy định liên quan về đề xuất cơ sở dữ liệu quốcgia đã quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử năm 2023; Điều 12,khoản 1 Điều 55 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; Điều 6 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP; quy định về lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết đã quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và được quy định bổ sung tại Điều 25 dự thảo Nghịđịnh này.  i) Các Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 21: đề nghị nghiên cứu, xem xét các nội dung quy định tại các Điều này để tránh trùng lặp, giao thoa, không đồng bộ, thống nhất với các quy định liên quan đã quy định cụ thể về xây dựng,cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; về bảo đảm hoạtđộng của cơ sở dữ liệu quốc gia tại Chương III, IV Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.  k) Điều 23. Quản lý giao dịch điện tử thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, đề nghị xem xét:  - Bổ sung các nội dung quy định về hoạt động quản lý giao dịch điện tử thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu (ví dụ: kiểm tra, giám sát; …).  - Tổng hợp nội dung quy định tại Điều 26. Công bố quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu vào trong Điều này, vì các quy định tại Điều 26 cũng là một nội dung quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giao dịch điện tử;  - Không quy định nội dung liên quan về Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu để tránh trùng lặp, giao thoa với quy định này tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, trong đó Chính phủ đã giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành, công bố quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia được giao làm chủ quản, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành thuộc phạm vi quản lý của mình.  l) Điều 25. Yêu cầu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu: đề nghị rà soát, xem xét, điều chỉnh các nội dung quy định trong Điều này bảo đảm đồng bộ, thống nhất với nội dung sẽ quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.  m) Điều 31. Văn bằng công bố quyền sử dụng dữ liệu mở (Giấy phép sửdụng dữ liệu mở): Đề nghị nghiên cứu, rà soát, xem xét không quy định nội dung này, vì  (i) các nội dung quy định không đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các quy định liên quan về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tại Điều 43 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và tại mục 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, trong đó quy định dữ liệu mở là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được tự do truy cập sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ, không yêu cầu khai báo định danh khi khai thác, sử dụng dữ liệu mở như vậy cơ quan, tổ chức, cá nhân được tự do sử dụng dữ liệu mở sau khi được cấp có thẩm quyền của cơ quan nhà nước ban hành danh mục và công bố dữ liệu mở (quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP;  (ii) Luật Giao dịch điện tử năm 2023 không có nội dung quy định về Giấy phép sử dụng dữ liệu mở;  (iii) bên cạnh đó các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này mẫu thuẫn, không thống nhất có thể thực hiện hoặc không thực hiện.  p) Điều 33. Hình thức cung cấp dữ liệu mở: đề nghị rà soát, xem xét chỉnh sửa nội dung quy định để bảo đảm thống nhất với nội dung quy định tại Điều 21 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.  q) Điều 36. Hiệu lực thi hành  - Khoản 2, đề nghị rà soát, bổ sung quy định bãi bỏ các quy định liên quan tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP (ví dụ: quy định khoản 1 Điều 55) để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định “Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia…” tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử năm2023.  - Đề nghị xem xét nội dung quy định tại khoản 3 bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định liên quan tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.  r) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung:  - Quy định chi tiết về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử trong dự thảo Nghị định, vì tại khoản 5 Điều 44 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 44. Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử, bên cạnh đó tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung có quy định chi tiết khoản 5 Điều 44 Luật Giao dịch điện tử năm 2023.  - Quy định vụ thể trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộcChính phủ, Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các nội dung quy định liên quan của dự thảo Nghị định.  2. Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ ban hành Nghị định:  a) Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành (phần I):  - Mục 1, 2: đề nghị xem xét, bổ sung nội dung Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung để quy định chi tiết “khoản 5 Điều 44 Luật Giao dịch điện tử năm 2023” theo Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại mục 1 và Luật Giao dịch điệntử năm 2023 có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung “Khoản 5 Điều 44 quy định: “Chính phủ quy định chi tiết Điều này” về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử tại mục 2.  - Mục 3: đề nghị xem xét, bổ sung phân tích các nội dung liên quan đã quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.  b) Về mục đích xây dựng Nghị định (mục 1 phần II): đề nghị bổ sung nội dung quy định chi tiết về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử được Luật Giao dịch điện tử năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản5 Điều 44.  c) Về bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định: đề nghị rà soát, chỉnh sửa thống nhất bố cục, nội dung với dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo các ý kiến đóng góp nêu trên.  d) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các văn bản, tài liệu gửi kèm theo dự thảo Tờ trình theo quy định (Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định) khi trình Chính phủ xem xét, quyết định. | Tiếp thu ý kiến, quan điểm của Bộ TTTT dự thảo Nghị định trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP, không quy định lại nội dung Nghị định này mà chỉ tham chiếu. Đối với Nghị định số 47/2024/NĐ-CP, Nghị định này sẽ kế thừa nguyên vẹn và thay thế khi được ban hành.  a) Tiếp thu, chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh để thể hiện rõ những nội dung sẽ quy định chi tiết của Luật GDĐT.  b) Tiếp thu, đồng bộ khái niệm với Nghị định 47/2024/NĐ-CP  c) Tiếp thu, và đồng bộ với Nghị định 47/2024/NĐ-CP  d) Tiếp thu, nội dung này đã bỏ và thay thế bởi nội dung được quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP  đ) Dự thảo đã bỏ nội dung này theo ý kiến góp ý của các đơn vị.  e) Tiếp thu, nội dung này lấy nguyên vẹn từ Nghị định Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.  g) Tiếp thu, nội dung này lấy nguyên vẹn từ Nghị định Nghị định số 47/2024/NĐ-CP để thay thế.    h) Tiếp thu, nội dung này lấy nguyên vẹn từ Nghị định Nghị định số 47/2024/NĐ-CP để thay thế.  i) Tiếp thu, nội dung này lấy nguyên vẹn từ Nghị định Nghị định số 47/2024/NĐ-CP để thay thế.  k) Tiếp thu, đã bổ sung việc quản lý giao dịch điện tử thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo một số quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP  - Tiếp thu, bỏ nội dung quan về Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu  l) Tiếp thu, để thống nhất với Luật GDĐT, nội dung này sẽ quy định ở NĐ này để hướng dẫn chi tiết, bỏ nội dung quy định tại Nghị định sửa đổi Nghị định 73/2019/NĐ-CP.  (i) Đã điều chỉnh thành Công bố mở để tránh hiểu nhầm (tương tự khái niệm “Open license” sử dụng thông dụng trên thế giới). Điều này là cần thiết để thúc đẩy cung cấp và sử dụng dữ liệu mở.  - Đây không phải là giấy phép để được sử dụng mà chỉ là bản tuyên bố của cơ quan cung cấp.  p) Tiếp thu, rà soát đảm bảo thống nhất.  q) Tiếp thu.  r) Nghị định này không quy định chi tiết Điều 44 Luật giao dịch điện tử mà sẽ quy định ở Nghị định khác.  - Tiếp thu, bổ sung  2. Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ  a) Nghị định này không quy định chi tiết Điều 44 Luật giao dịch điện tử mà sẽ quy định ở Nghị định khác.  - Bổ sung, Nghị định này sẽ tiếp thu nguyên vẹn và thay thế Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.  b) Nghị định này không quy định chi tiết Điều 44 Luật giao dịch điện tử mà sẽ quy định ở Nghị định khác.  c) Tiếp thu  d) Bộ TTTT sẽ chuẩn bị các hồ sơ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định định chi tiết Luật GDĐT nên không có báo cáo đánh giá tác động chính sách. |
|  | **Thanh tra Chính phủ** | Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định đang quy định: “ *Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm* ***ban hành cấu trúc thu thập dữ liệu*** *dùng chung bảo đảm thống nhất”;* tuy nhiên, qua rà soát, Thanh tra Chính phủ chưa thấy thuật ngữ “ cấu trúc thu thập dữ liệu” được quy định, hướng dẫn tại các quy phạm pháp luật hiện hành. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát lại nhiệm cụ “ban hành cấu trúc thu thập dữ liệu của các bộ, ngành để đảm bảo cơ sở pháp lý và phù hợp với thực tiễn triên khai thực hiện.  Tại khoản 3 Điều 28 dự thảo Nghị định đang quy đinh: “ Cơ quan quản lý hệ thống trung gian được phép thu giá dịch vụ trung chuyển kết nối, chia sẻ dữ liệu của hệ thống trung gian”; đề nghị nghiên cứu, sửa đổi theo hương cơ quan quản lý hệ thống trung gian được phép thu phí dịch vụ trung chuyển kết nối, chia sẻ dữ liệu của hệ thống trung gian.  Đối với nội dung khác của dự thảo Nghị định, Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát, tổng hợp ý kiến đóng góp của tất cả các cơ quan, tổ chức, báo cáo cấp có thẩm quyền về những nội dung còn có ý kiến khác nhau và trình Chính phủ ban hành theo đúng quy định của pháp luật. | Tiếp thu, sửa đổi làm rõ nội dung này, thay thế từ ngữ phù hợp  Tiếp thu, Bộ sẽ cân nhắc để điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật.  Tiếp thu. |
|  | **Bảo hiểm xã hội Việt Nam** | Do vậy, cần nghiên cứu để đảm bảo đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định khác của pháp luật.  - Điều 19: Tại điểm a, Khoản 1 đề nghị điều chỉnh như sau “a) Dữ liệu cá nhân không phải của mình *hoặc không được chủ thể dữ liệu đồng ý cho phép sử dụng dữ liệu cá nhân* và vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.”  - Tại Điều 20: Khoản 1 đang thể hiện có 03 trường hợp khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia không thu phí. Tuy nhiên, đối với cơ quan BHXH là cơ quan thuộc Chính phủ, không có chức năng quản lý nhà nước, nhưng liên quan đến quá trình cơ quan BHXH tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ BHTN; quản lý và sử dụng các quỹ:BHXH, BHTN, BHYT; thanh tra chuyên ngành việc đóng BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật đòi hòi có thể cần phải khai thác nhiều thông tin mà không thuộc 03 trường hợp không phải tính phí.  - Tại Điều 31: Đề nghị cân nhắc ban hành mẫu biểu để các cơ quan cung cấp dữ liệu sử dụng thống nhất.  - Tại Điều 35: Dự thảo đang thể hiện “*Các cơ sở dữ liệu quốc gia đã và đang hoạt động trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, trong vòng 1 năm, chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia phải tiến hành rà soát và đảm bảo các cơ sở dữ liệu quốc gia phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này*”. Đề đảm bảo tính khả thi và tuân thủ quy định của pháp luật, cần cân nhắc, xem xét trường hợp đối với đơnvị đang thuê nơi đặt vận hành cơ sở dữ liệu ngoài trung tâm dữ liệu quốc gia màđang còn hợp đồng thuê thì sẽ xử lý như thế nào? Ngoài ra, cần cân nhắc quy định rõ hệ quả pháp lý nếu sau 1 năm mà cơ quan chủ quản CSDL quốc gia sau khi đã tiến hành rà soát mà vẫn không đảm bảo các cơ sở dữ liệu quốc gia phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này thì xử lý thế nào?  - Rà soát, chuẩn hóa thể thức và chính tả trong toàn bộ nội dung các Dự thảo. | *-*Dữ liệu cá nhân đã quy định rõ tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP do đó không quy định lại ở đây.  - Đã sửa đổi việc thu phí dữ liệu theo quy định của pháp luật về phí.  - Khung kiến trúc hiện nay các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng. Do đó không cần thiết quy định mẫu.  - Đã bỏ nội dung này.  - Tiếp thu, chuẩn hoá thể thức và chính tả |
|  | **Ngân hàng Nhà nước** | 1. Góp ý chung  - Ngày 09/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2024/NĐ-CP quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia (Nghị định 47/2024). Qua rà soát Nghị định 47/2024 và Dự thảo, thấy có một số nội dung chồng lấn giữa 2 văn bản, cụ thể:  + Phạm vi điều chỉnh: cả 2 văn bản đêu có nội dung xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia”.  + Cả 2 vãn bản đều có Chương quy định về xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Trong đó, Điều 8, Điều 9 tại Chương III của Dự thảo lại quy định một số nội dung liên quan đến Danh mục dữ liệu quốc gia, thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 47/2024. Một số điều khác cũng đã có quy định tại Nghị định 47/2024.  Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh thêm về nội hàm của các nội dung liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia của 2 văn bản; rà soát, điều chỉnh để tránh trùng lặp chồng lấn các giữa 2 văn bản, đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực tế.  - Đề nghị xem xét sửa Tiêu đề Chương II, cụm từ “...cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của nhà nước” thành “...cơ sở dữ liệu khác của các bộ, ngành, địa phương”.  - Đề nghị rà soát, thống nhất sử dụng các cụm từ “Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu”, “Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu”, “Chủ quản cơ sở dữ liệu”.  - Dự thảo bổ sung, thống cách viết tắt khi trích dẫn Luật, Nghị định như: tại Điều 12 Khoản 1, Điều 18 Khoản 2 Điểm a... Ví dụ: (“Nghị định số 47/2020/NĐ- CP ngày 09/4/2024 của Chính phủ về quản lý, kết nổi và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (gọi tắt là Nghị định 47/2020/NĐ-CP) ” và thống nhất cách viết tắt “Nghị định 47/2020/NĐ-CP” tại các điều khoản tiếp theo của Dự thảo).  - Nội dung Dự thảo còn một số sai sót về chính tả như: tại Điều 17 Khoản 3 “kinh phí”... Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát để chỉnh sửa.  2. Góp ý cụ thể  2.1. Về căn cứ pháp lỷ  Đề nghị xem xét, bổ sung một số căn cứ pháp lý như: Luật sửa đổi, bổ sung một sô điêu của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015; Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018.  2.2. Điều 2  -Khoản 1: Đề nghị xem xét lại khái niệm “Cơ sở dữ liệu dùng chung”, để thống nhất với Điều 40 Luật Giao dịch điện tử (Cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương).  - Khoản 2: Đề nghị xem xét lại khái niệm “Cơ sở dữ liệu quốc gia ”, để thống nhất khái niệm Cơ sở dữ liệu quốc gia với Điều 3, Khoản 2 Nghị định 47/2024 (Cơ sở dữ liệu quốc gia là cơ sở dữ liệu của một hoặc một số lĩnh vực kinh tế - xã hội được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêu cầu truy nhập và sử dụng thông tin của các ngành kinh tể và phục vụ lợi ích công cộng.).  2.3. Điều 3  Đề nghị bỏ cụm từ: “theo quy định Điều 40 của Luật Giao dịch điện tử” do đã quy định tại Điều 2. Giải thích từ ngữ.  2.4. Điều 4 Khoản 2  Đề nghị làm rõ khái niệm “Cơ sở dữ liệu dung chung từ Trung ương tới địa phương” và làm rõ là cơ sở dữ liệu dữ liệu trong phạm vi một bộ, ngành, địa phương hay cơ sở dữ liệu dữ liệu của tất cả bộ, ngành, địa phương.  Đề nghị xem xét sửa thành “Không tổ chức thu thập dữ liệu nếu dữ liệu đó đã thu thập và quản lý thuôc một trong các..  2.5. Điều 6 Khoản 3  Đề nghị xem xét sửa thành “3. Cơ sở dữ liệu phụ thuộc của cơ sở dữ liệu bộ, ngành bao gồm các cơ sở dữ liệu của các hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng được triển khai trong nội bộ của bộ, ngành...”.  2.6. Điều 11 Khoản 2  Đề nghị sửa “Hồ sơ đề xuất cơ sở dữ liệu quốc gia... ” thành “Hồ sơ đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia... ”.  2.7. Điều 16 Khoản 3 Điểm h  Đề nghị xem xét, rà soát lại cụm từ “điểm c khoản này”, do khoản này không có điểm c.  2.8. Điều 19  - Tại Điểm a, Khoản 1: đề nghị sửa thành “Dữ liệu cá nhân không phải của mình 'và/hoăc vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân”.  - Tại Điểm c, Khoản 1: đề nghị xem xét lại do đang mâu thuẫn với Khoản 9, Điều 5 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 (Dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước không được đăng tải, phát tán bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet, mạng máy tính và mạng viễn thông).  - Tại Khoản 4: đề nghị xem xét bổ sung, sửa thành “Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ có quyền khai thác không hạn chế toàn bộ dừ liệu thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của mình do Bộ, ngành mình cập nhật vào cơ sở dừ liệu quốc gia và dữ liêu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước từ các Bộ, ngành, địa phương khác theo quy định của pháp luật”.  2.9. Điều 25  - Đề nghị làm rõ khái niệm “dự án cơ sở dữ liệu” trong dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.  - Đề nghị xem lại tính khả thi của các quy định tại các điểm b, c, d Khoản 1 vì việc thực hiện thiết kế cơ sở thuộc giai đoạn chuân bị đầu tư dự án chưa thể thực hiện được các quy định này.  2.10. Điều 30  Đề nghị làm rõ Khung kiến trúc số của bộ, ngành, địa phương có trùng lặp với Kiến trúc chính phủ điện tử 3.0 hướng tới chính phủ số của bộ, ngành, địa phương không (trong Kiến trúc chính phủ điện tử 3.0 hướng tới chính phủ sổ, tại mục Kiến trúc mục tiêu đã có các kiến trúc nghiệp vụ, kiến trúc dữ liệu (có mô tả kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu), kiến trúc ứng dụng, kiến trúc công nghệ, kiến trúc an toàn thông tin mạng, an ninh mạng). Do đó, đề xuất nên gộp chung kiến trúc số và kiến trúc chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và giảm tải việc phải xây dựng nhiều kiến trúc có nội hàm tương tự nhau.  Trên đây là ý kiến góp ý của NHNN đối với Dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dừ liệu dùng chung xin gửi Quý Bộ tổng hợp. | - Tiếp thu ý kiến của NHNN, Nghị định này ban hành sẽ thay thế Nghị định số 47/2024/NĐ-CP. Do hai Nghị định dự thảo đồng thời nên có sự sai khác về nội dung. Tuy nhiên khi Nghị định 47/2024/NĐ-CP được ban hành thì NĐ này sẽ chuyển thể nguyên vẹn thay thế toàn bộ nội dung liên quan đến CSDLQG.  - Luật GDĐT có quy định cơ quan khác của nhà nước.  - Tiếp thu, rà soát để đảm bảo thống nhất.  - Tiếp thu ý kiến.  - Tiếp thu ý kiến  - Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung căn cứ pháp lý trực tiếp.  Tiếp thu ý kiến điều chỉnh nội dung. Tuy nhiên Luật GDĐT không nêu khái niệm mà chỉ nêu bao gồm các loại CSDL. Đo dó, NĐ này bổ sung khái niệm cho đầy đủ.  - Tiếp thu, đã lấy khái niệm từ NĐ 47/2024/NĐ-CP  Tiếp thu.  Đã bỏ khái niệm này.  Đã bỏ nội dung này.  Đã bỏ nội dung này.  2.6, 2.7, 2.8  (các nội dung liên quan đến CSDLQG đã thay thế bằng nội dung của NĐ 47/2024/NĐ-CP)  2.9.  Tiếp thu, sửa thành dự án có xây dựng CSDL.- Ý kiến không nói rõ tại sao không thực hiện được. Trong khi đó đây là điều kiện cần thiết để xác định khối lượng dữ liệu và công việc xử lý dữ liệu trong dự án.  2.10  Đây là khái niệm mới trong Luật GDĐT. Định hướng của Bộ là đổi tên Kiến trúc hiện tại để phù hợp với Luật. |

# 2. Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan** | **Đơn vị / Ý kiến góp ý** | **Tiếp thu/Giải trình** |
|  | **Bình Dương** | Ủy ban nhân dân tỉnh bình Dương cơ bản thống nhất đối với nội dung, bố cục của dự thảo Nghị định quy định về cở sở dữ liệu dùng chung.  Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, tổng hợp |  |
|  | **Cao Bằng** | Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị định gửi kèm theo Công văn số 1563/BTTTT-CĐSQG, không có ý kiến bổ sung. |  |
|  | **Đồng Nai** | Qua nghiên cứu nội dung của dự thảo Nghị quyết quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất với nội dung dự thảo văn bản nêu trên. |  |
|  | **Hà Giang** | Sau khi nghiên cứu nội dung hồ sơ Dự thảo, Sở Thông tin và Truyền thôngtỉnh Hà Giang không có ý kiến tham gia bổ sung. |  |
|  | **Hà Nam** | Sau khi nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông nhất trí với dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. |  |
|  | **Hòa Bình** | Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ được gửi kèm theo Công văn số 1563/BTTTT-CĐSQG ngày 24/04/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hòa Bình nhất trívới các nội dung dự thảo nêu trên. |  |
|  | **Kon Tum** | Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thống nhất với dự thảo Nghị định nêu trên do BộThông tin và Truyền thông chủ trì soạn thảo. |  |
|  | **Lâm Đồng** | Qua rà soát, tổng hợp Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định. |  |
|  | **Nình Bình** | Sau khi nghiên cứu, xem xét, trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông nhất trí với dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Thông tin và Truyền thông và dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung của Chính phủ./ |  |
|  | **Quảng Bình** | Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình đã tổ chức nghiên cứu và nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định mà Bộ Thông tin và Truyền thông gửi lấy ý kiến |  |
|  | **Quảng Ngãi** | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Qua nghiên cứu và tổng hợp ý kiến từ các đơn vị, tỉnh Quảng Ngãi cơ bản thông nhất Hồ sơ dự thảo nêu trên. |  |
|  | **Quảng Trị** | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định. |  |
|  | **Sóc Trăng** | Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định của Bộ Thông tin và Truyền thông và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất với nội dung của dự thảo. |  |
|  | **Tây Ninh** | Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thống nhất nội dung dự thảo Nghị định, kính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp. |  |
|  | **Thái Bình** | Sau khi nghiên cứu, Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình nhất trí với dự thảo Nghị định. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyên thông tổng hợp. |  |
|  | **Thừa Thiên Huế** | Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất với các nội dung Dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. |  |
|  | **Tiền Giang** | Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị định, Sở Thông tin và Truyền thông Tiền Giang thống nhất với nội dung dự thảo. |  |
|  | **Vĩnh Long** | UBND tỉnh Vĩnh Long đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Nghị định về cơ sở dữ liệu dùng chung. Kết quả nghiên cứu, đóng góp ý kiến: Thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định về cơ sở dữ liệu dùng chung. |  |
|  | **Yên Bái** | Sau khi nghiên cứu các nội dung dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái nhất trí với các nội dung trong dự thảo văn bản và không có ý kiến khác. |  |
|  | **Gia Lai** | Sau khi nghiên cứu, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì soạn thảo, đồng thời đề nghị rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả của văn bản:  -Tại khoản 2 và 3, Điều 17, Chương III, nội dung “...thực hiện theo kinh phí kinh phí chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin...”từ “kinh phí” bị trùng lặp.  -Tại điểm c, khoản 2, Điều 29 “Giao dịch thực hiện chia sẻ dữ liệu không làm ảnh hướng đến giao dịch khác đang thực hiện cùng trên hệ thống trung gian”đề nghị sửa thành “...ảnh hưởng...”. | - Tiếp thu,  - Tiếp thu |
|  | **Đắk Lắk** | Sau khi tổng hợp góp ý từ các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk có một số góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung, như sau:  - Tại điểm b khoản 3, Điều 16 quy định “Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện nội dung tại điểm c khoản này”, tuy nhiên, tại khoản 3, Điều 16 dự thảo Nghị định ***không có điểm c.***  -Tại Điều 25 của dự thảo Nghị định “Yêu cầu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu”, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ***bổ sung vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP*** quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (hiện Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đang dự thảo điều chỉnh) để bảo đảm thống nhất các quy định về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước.  - Tại Điều 30 của dự thảo Nghị định quy định về Khung kiến trúc số, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ***hướng dẫn việc xây dựng Khung kiến trúc số chung với Khung kiến trúc Chính quyền số***, tránh việc xây dựng quá nhiều Khung kiến trúc chồng chéo, trùng lặp nhau.  - Tại Điều 34 của dự thảo Nghị định quy định “Điều kiện đảm bảo thực hiện quy định về dữ liệu mở” kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ***bổ sung khoản 5 quy định “Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn tính năng, chức năng kỹ thuật của Cổng dữ liệu mở cấp Bộ, cấp tỉnh”***, vì hiện nay, chưa có hướng dẫn xây dựng Cổng dữ liệu mở, việc quy định này sẽ thuận lợi trong quá trình địa phương xây dựng bảo đảm việc kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia | Tiếp thu  Để đảm bảo thống nhất trong văn bản quy định chi tiết Luật GDĐT, đề xuất yêu cầu đưa vào văn bản này và không đưa trùng lặp trong vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP  Tiếp thu, Bộ sẽ hướng dẫn cụ thể sau.  - Tiếp thu, đã bổ sung. |
|  | **Đắk Nông** | Sau khi tổng hợp góp ý từ các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông có một số góp ý như sau:  - Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, rà soát nội dung quy định còn mâu thuẫn với nhau: ví dụ: Tại khoản 1 Điều 13 của dự thảo Nghị định quy định “Cơ sở dữ liệu quốc gia ***phải được đặt và vận hành*** tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia”. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 3, Điều 16 lại quy định “a) Cơ quan quản lý Trung tâm dữ liệu quốc gia (nếu Cơ sở dữ liệu quốc gia vận hành tại Trung tâm dữ liệu quốc gia) hoặc Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia (***nếu cơ sở dữ liệu quốc gia vận hành ngoài trung tâm dữ liệu quốc gia***) chịu trách nhiệm thực hiện nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này”, như vậy 02 nội dung quy định này còn mâu thuẫn.  - Tại điểm b khoản 3, Điều 16 quy định “Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện nội dung tại điểm c khoản này”, tuy nhiên, tại khoản 3, Điều 16 dự thảo Nghị định ***không có điểm c.***  -Tại Điều 25 của dự thảo Nghị định “Yêu cầu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu”, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ***bổ sung vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP*** quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (hiện Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đang dự thảo điều chỉnh) để bảo đảm thống nhất các quy định về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước.  - Tại Điều 30 của dự thảo Nghị định quy định về Khung kiến trúc số, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ***hướng dẫn việc xây dựng Khung kiến trúc số chung với Khung kiến trúc Chính quyền số***, tránh việc xây dựng quá nhiều Khung kiến trúc chồng chéo, trùng lặp nhau.  - Tại Điều 34 của dự thảo Nghị định quy định “Điều kiện đảm bảo thực hiện quy định về dữ liệu mở” kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ***bổ sung khoản 5 quy định “Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn tính năng, chức năng kỹ thuật của Cổng dữ liệu mở cấp Bộ, cấp tỉnh”***, vì hiện nay, chưa có hướng dẫn xây dựng Cổng dữ liệu mở, việc quy định này sẽ thuận lợi trong quá trình địa phương xây dựng bảo đảm việc kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia. | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành.  Dự thảo sửa đổi Nghị định 73/2019/NĐ-CP đã được trình Chính phủ.  Tiếp thu, Bộ TTTT sẽ hướng dẫn khi Nghị định ban hành.  Tiếp thu ý kiến |
|  | **Lào Cai** | UBND tỉnh Lào Cai đã nhận được Công văn số 1563/BTTTT-CĐSQG ngày 24/4/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo, UBND tỉnh Lào Caicơ bản nhất trí, ngoài racó một số ý kiến như sau:  1. Tại khoản 2, Điều 8, đề nghị đơn vị dự thảo nghiên cứu bổ sung “c) Thông tin không chính xác, không đầy đủ hoặc đã hết hiệu lực”. Lý do:Ngoài những thông tin sử dụng riêng của ngành, lĩnh vực vànhững thông tin tạm thời thì những thông tin không có tính chính xác, không đầy đủ hoặc không còn hiệu lực pháp lý thì cũng cần được xác định là những thông tin không bao gồm của cơ sở dữ liệu quốc gia.  2. Theo dự thảo tại Điều 11 của Nghị định thì sẽ hình thành thủ tục hành chính nội bộ. Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về số lượng của từng thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ, thời hạn giải quyết của quy trình thủ tục hành chính nội bộ,.. | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành. |
|  | **Bắc Giang** | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông một số điểm cần lưu ý và cân nhắc như sau:  - Khoản 1 Điều 35 quy định về điều khoản chuyển tiếp cho các cơ sở dữ liệu quốc gia đã và đang hoạt động có thời gian 01 năm để rà soát, đảm bảo tuân thủ Nghị định. Tuy nhiên, với các cơ sở dữ liệu lớn, phức tạp, việc chuyển đổi trong 01 năm có thể gặp khó khăn. Nên cân nhắc một thời gian chuyển tiếp dài hơn, ví dụ từ 2-3 năm.  - Một số nội dung như danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, chi tiết các hạng mục thông tin của từng cơ sở dữ liệu chưa được đề cập chi tiết trong Nghị định. Những nội dung này cần được hướng dẫn cụ thể hơn trong các Thông tư hướng dẫn sau này.  - Nghị định chưa đề cập cụ thể tới cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, cập nhật, chia sẻ dữ liệu dùng chung. Đây sẽ là vấn đề quan trọng cần được hướng dẫn để tránh chồng chéo, đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả. | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành và không quy định khác.  Nội dung chi tiết các CSDLQG sẽ được ban hành trong QĐ của Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền.  Nội dung này không được Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. |
|  | **Bình Định** | Qua nghiên cứu nội dung dự thảo và tổng hợp ý kiến từ các cơ quan, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:  Để thực hiện thống nhất về thông tin cá nhân và thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị xem xét, quy định cụ thể hoặc giao Bộ thông tin và Truyền thông hướng dẫn:  - Tại điểm a khoản 1 Điều 8: Về thông tin cá nhân bao gồm: Họ và tên, năm sinh, giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ, quê quán, nơi ở,…  - Tại điểm b khoản 1 Điều 8: Về thông tin về cơ quan, tổ chức bao gồm: Tên tổ chức, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, địa chỉ email, trang thông tin điện tử, mã số thuế,… | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành.  Đã bỏ Điều quy định về nội dung chi tiết tại Điều 8. |
|  | **Cần Thơ** | Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:  - Đề nghị cơ quan dự thảo nội dung: sử dụng thống nhất về khái niệm, phạm vi của “Cơ sở dữ liệu dùng chung” với Luật giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/4/2020 về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; xác định rõ các khái niệm, phạm vi “Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành”, “Cơ sở dữ liệu của địa phương”, “Cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của nhà nước”, “Cơ sở dữ liệu khác trong cơ quan nhà nước”  - Đề nghị cập nhật các nội dung Chương, Điều cho phù hợp với nội dung Nghị định Quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. Các nội dung liên quan đến CSDL quốc gia, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ đã có ý kiến góp ý tại Công văn số 1308/STTTT-CNTTVT ngày 05/07/2023. Các nội dung về kết nối, chia sẻ, xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng dữ liệu, dữ liệu mở đề nghị thực hiện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và Luật giao dịch điện tử. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành. |
|  | **Điện Biên** | Sau khi nghiên cứu, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định, ngoài ra có y kiên tham gia cụ thể như sau: Tại Điều 34 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung *"Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và ban hành chức năng, tính năng kỹ thuật cho Cổng dữ liệu mở của các bộ, ngành, địa phương và hướng dẫn kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia"*. | Tiếp thu ý kiến |
|  | **Đồng Tháp** | Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Tháp có ý kiến như sau:  - Khoản 1 Điều 12: *“Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP”* đề nghị sửa thành: *“Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước”*.  - Khoản 2, 3 Điều 17 đề nghị gộp lại thành: *“Kinh phí duy trì dữ liệu và Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện theo kinh phí chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước được cấp cho cơ quan chủ quản Trung tâm dữ liệu quốc gia”*.  - Khoản 2 Điều 20 đề nghị bỏ bớt từ *“thu giá”*. | Tiếp thu ý kiến  Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành. |
|  | **Hà Tĩnh** | Sở Thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định và có thêm ý kiến như sau:  1. Khoản 1 Điều 7 quy định “Trừ trường hợp pháp luật quy định hạn chế cụ thể, bộ ngành, địa phương được xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương có phạm vi thông tin thuộc danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia”, tuy nhiên, chưa làm rõ các trường hợp pháp luật quy định hạn chế cụ thể. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung, làm rõ để các địa phương có căn cứ triển khai cơ sở dữ liệu của địa phương.  2. Khoản 1 Điều 12, Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 đang áp dụng Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Tuy vậy, hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tham mưu dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị xem xét làm rõ, tránh trường hợp Nghị định ban hành thì văn bản tham chiếu hết hiệu lực.  3. Các Văn bản tham chiếu trong dự thảo Nghị định đề nghị ghi đầy đủ thời gian, cơ quan ban hành, trích yếu. Trong trường hợp ghi rút gọn thì trước đó cần bổ sung chú thích. | Việc hạn chế sẽ theo các quy định pháp luật chuyên ngành khác.  Dự thảo sửa đổi Nghị định 73/2019/NĐ-CP đã được trình Chính phủ.  Tiếp thu ý kiến |
|  | **Hưng Yên** | Để hoàn thiện dự thảo, đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định vì tại Điểm b Khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định *“Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện nội dung tại Điểm c Khoản này”*. Tuy nhiên, tại Khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định chỉ có Điểm a và b, không có Điểm c. | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành. |
|  | **Kiên Giang** | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang cơ bản thống nhất với dự thảo.  Tuy nhiên có một số ý kiến góp ý như sau:  - Tại dự thảo Nghị định có nêu các cụm từ: Dữ liệu chủ, bản sao dữ liệu, dữ liệu mặc định. Tuy nhiên các từ ngữ này chưa được giải thích tại Điều 2 dự thảo Nghị định. Đề nghị xem xét, bổ sung giải thích các từ ngữ này để thống nhất thực hiện.  - Tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung từ ngữ “…là cơ dữ liệu…” thành “…là cơ sở dữ liệu…”  - Tại Điều 6 dự thảo Nghị định này quy định về tham chiếu dữ liệu chủ. Tuy nhiên nội dung thể hiện tại Điều này chưa nêu rõ được tính tham chiếu dữ liệu chủ, chỉ mang tính chất mô tả, giải thích từ ngữ, chưa thể hiện chặt chẽ, có tính hệ thống trong thuyết minh tham chiếu liên quan đến dữ liệu chủ. Do đó đề nghị xem xét, chỉnh sửa bố cục, nội dung tại Điều này và trình bày rõ hơn nhằm đảm bảo tính thống nhất, khả thi trong triển khai thực hiện liên quan đến tham chiếu dữ liệu chủ.  - Tại điểm b khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định này có nội dung: Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện nội dung tại điểm c khoản này. Tuy nhiên tại khoản 3 không có điểm c, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung để đảm bảo thực hiện.  - Tại khoản 2, 3 Điều 17 dự thảo Nghị định có nội dung: Kinh phí duy trì Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện theo kinh phí kinh phí chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên… Đề nghị lược bỏ từ “kinh phí” thừa.  - Tại dự thảo Nghị định này, nội dung trình bày còn một số lỗi kỹ thuật, đề nghị rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, các từ ngữ như: “nghị định 73/2019/NĐ-CP” thành “Nghị định số 73/2019/NĐ-CP”. Tại mục “1. Mục đích” của dự thảo Tờ trình có nội dung: “Triển khai quy định chi tiết những nội dung Luật giao, Nghị định…, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung từ ngữ “Luật giao” thành “Luật giao dịch điện tử” | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành.  Nội dung tham chiếu đã bỏ khỏi dự thao do cập nhật theo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành.  Dự thảo sửa đổi Nghị định 73/2019/NĐ-CP đã được trình Chính phủ. |
|  | **Lạng Sơn** | UBND tỉnh Lạng Sơn có ý kiến góp ý như sau:  Tại khoản 1 Điều 28 quy định về Hệ thống trung gian trong kết nối, chia sẻ dữ liệu: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung thêm hệ thống trung gian “Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh” để đảm bảo đầy đủ, thống nhất trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. | Tiếp thu ý kiến |
|  | **Long An** | Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến góp ý như sau:  **1.** Việc quy định các nội dung về dữ liệu mở tại Chương V của Nghị định về cơ sở dữ liệu dùng chung thì có thể hiểu dữ liệu mở là một phần trong cơ sở dữ liệu dung chung hay không? Đề nghị bổ sung nội dung làm rõ vấn đề này. Trường hợp dữ liệu mở là một phần trong cơ sở dữ liệu dùng chung sẽ phát sinh điểm không phù hợp, cụ thể tại khoản 1 Điều 2 của Dự thảo Nghị định giải thích *Cơ sở dữ liệu dùng chung* chỉ phục vụ cho cơ quan, đơn vị, tổ chức khai thác, sử dụng sẽ không phù hợp với giải thích từ ngữ về *dữ liệu mở* tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ *(dữ liệu mở phục vụ cá nhân)*.  **2.** Tại khoản 2 Điều 3 của Dự thảo Nghị định, yêu cầu cơ sở dữ liệu dùng chung phải được đối soát dữ liệu của các cơ sở dữ liệu có tham chiếu. Đề nghị xem xét, đánh giá kỹ tính khả thi của quy định này vì hiện tại việc chia sẻ dữ liệu để phục vụ đối soát giữa các ngành còn rất hạn chế, việc xây dựng cơ sở dữ liệu không bắt buộc phải đối soát, việc đối soát phải thực hiện trên toàn bộ dữ liệu hình thành từ lâu, như vậy khả năng sẽ có rất ít cơ sở dữ liệu đảm bảo yêu cầu này. *(Ví dụ: cơ sở dữ liệu cấp phép xây dựng nhà ở, để đạt yêu cầu là cơ sở dữ liệu dùng chung thì phải đối soát với dữ liệu dân cư và dữ liệu đất đai, tuy nhiên việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai để đối soát chưa có quy định, các dữ liệu cũ có phải đối soát lại với dữ liệu dân cư và dữ liệu đất đai?)*  **3.** Tại khoản 1 Điều 21 của Dự thảo Nghị định quy định *“Dữ liệu được khai thác qua cổng dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia và cổng thông tin điện tử của cơ sở dữ liệu quốc và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử kèm chữ ký số có giá trị thay thế tất cả các giấy tờ trong thủ tục hành chính nhằm cung cấp thông tin đó”* việc quy định này là không cần vì khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ đã quy định *“văn bản điện tử được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy”*. | 1. Dữ liệu mở không phải là cơ sở dữ liệu dùng chung.  Một phần dữ liệu CSDL dùng chung có thể được cung cấp dưới dạng dữ liệu mở nếu tuân thủ nguyên tắc, quy định khi cung cấp.  2. Tiếp thu ý kiến, đã bỏ nội dung này khỏi dự thảo và cập nhật theo Nghị định 47/2024/NĐ-CP mới ban hành.  3. Tiếp thu ý kiến |
|  | **Nghệ An** | UBND tỉnh Nghệ An có ý kiến như sau:  1. Cơ bản thống nhất với nội dung của Dự thảo.  2. Một số ý kiến góp ý cụ thể đối với dự thảo Nghị định:  - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các quy định về việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; Trung tâm dữ liệu Quốc gia; Bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và bảo vệ dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu Quốc gia.  - Tại điều “Điều 30. Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số”: Hiện nay đã/đang duy trì Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp bộ/tỉnh bao gồm cả các kiến trúc nêu trong dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tích hợp các Khung kiến trúc số trong các kiến trúc này, không phát sinh khái niệm “kiến trúc số” như trong dự thảo để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tập trung phát triển ổn định.  - Về trách nhiệm thi hành, để đảm bảo thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành Trung ương về việc xây dựng, ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chức năng, định mức, đơn giá trong xây dựng, tạo lập, duy trì, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu Quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, địa phương. | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành.  Bộ TTTT sẽ hướng dẫn về Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số để đảm bảo kế thừa hiện tại.  Bộ TTTT sẽ nghiên cứu và đưa vào dự thảo với mức độ phù hợp. |
|  | **Phú Thọ** | Sở Thông tin và Truyền thông Phú Thọ cơ bản nhất trí các nội dung trong dự thảo và góp ý như sau: Tại điểm đ, khoản 1, Điều 8, chương III, đề nghị điều chỉnh nội dung: “Thông tin về tài nguyên thiên nhiên: đất, nước, khoáng sản, rừng và các tài nguyên khác.” | Đã bỏ nội dung thông tin chi tiết khỏi dự thảo theo ý kiến tiếp thu các cơ quan. |
|  | **Phú Yên** | 1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung trong Dự thảo Nghị định về một số nội dung:  - Tại Điều 1 của dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung: *“Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng”*, đề nghị cơ quan soạn thảo tách thành 02 điều:  Điều 1. “Phạm vi điều chỉnh”; Điều 2. “Đối tượng áp dụng” để thuận tiệ cho việc áp dụng.  - Tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung: *“Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động được quy định tại Khoản 1 Điều này”*, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ đối tượng áp dụng là đối tượng nào, không nên quy chung chung sẽ khó áp dụng trên thực tế.  - Tại Điều 1 trong Dự thảo về phạm vi áp dụng, đề nghị nghiên cứu bổ sung khuyến khích áp dụng mở rộng cho các cơ sở dữ liệu được lập tại các cơ quan nhà nước, như các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng riêng.  - Tại Điều 2 trong Dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung phần giải thích từ ngữ một số thuật ngữ có tính chuyên môn nhưng nội dung chưa rõ, cụ thể: *“dữ liệu chủ”*…nhưng phần giải thích từ ngữ chưa đề cập tới  - Tại Điều 4 trong Dự thảo bổ sung nội dung: Cơ quan quản lý dữ liệu chủ phải công bố và chia sẻ để các cơ quan khác không thu thập trùng lắp, trường hợp bảo đảm toàn vẹn dữ liệu thì phải chia sẻ để lập bảng dữ liệu chủ cho các cơ sở dữ liệu phụ thuộc khác.  - Tại Điều 5 trong Dự thảo bổ sung nội dung: Bộ Thông tin và Truyền thông xác lập bộ dữ liệu chủ và công khai phương thức kết nối chia sẻ.  - Tại khoản 1 và khoản 4 của Điều 7 trong Dự thảo đề nghị viết lại cho rõ nội dung  - Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa nội dung tại điểm a, b khoản 1 Điều 22 của dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung: *“a) Giao dịch dữ liệu: là việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức cho cơ quan, tổ chức khác. Dữ liệu là đối tượng và chia sẻ dữ liệu là mục đích chính của giao dịch. Cơ quan cung cấp dữ liệu không tham gia vào nghiệp vụ sử dụng dữ liệu của cơ quan khai thác; b) Giao dịch điện tử thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu: Là việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống của các cơ quan để phục vụ liên thông nghiệp vụ hoặc giao dịch hành chính giữa các cơ quan. Trong đó, việc trao đổi kết nối, dữ liệu là phương tiện để thực hiện giao dịch”,* lên Điều 2. Giải thích từ ngữ.  - Tại Điều 30 trong Dự thảo đề nghị bỏ “Khung kiến trúc Chính phủ điện tử”. Về khung kiến trúc Chính phủ số cần xây dựng đồng bộ quốc gia số đảm bảo tính thống nhất thực hiện trong toàn hệ thống hành chính nhà nước, các bộ ngành và địa phương chỉ xây dựng bổ sung những nội dung riêng biệt không có trong kiến trúc chung.  2. Về kỹ thuật văn bản của dự thảo Nghị định Quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung, đề nghị nghiên cứu sửa đổi:  - Tại phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ: *“Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”* để đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý ban hành dự thảo Nghị định.  - Tại phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung: “Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung” đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu (.) vào cuối dòng, cụ thể: “**Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung**.”, để Phù hợp với khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.)”.  - Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung: *“Đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu có tham chiếu qua việc cập nhật dữ liệu thay đổi lên CSDL dùng chung và ngược lại”*. Cơ quan soạn thảo sử dụng từ viết tắt “CSDL” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều 3 và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản”.*  - Đối với việc viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong dự thảo Nghị định (ví dụ: Nghị định 73/2019/NĐ-CP, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP…), đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 1 Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau: *"Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó”*.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại lỗi chính tả tại dự thảo Nghị định Quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung để chỉnh sửa cho phù hợp, như: “*Căn cứ Luật giao dịch điện tử* ***ngày ngày*** *22 tháng 6 năm 2023”; “Ngoài các nội dung được quy định tại Điều 27,* ***nghị định*** *73/2019/NĐ-CP, Thiết kế chi tiết dự án cơ sở dữ liệu phải bao gồm thiết kế cơ sở dữ liệu mức vật lý thể hiện rõ cấu trúc dữ liệu, trường dữ liệu trong hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu”; “Ngoài các nội dung được quy định tại Điều 17,* ***nghị định*** *73/2019/NĐ-CP, Thiết kế cơ sở dự án cơ sở dữ liệu phải bao gồm các nội dung sau”…* Đề nghị cơ quan soạn thảo viết hoa chữ cái đầu của tên loại văn bản *("Nghị định")* trong nội dung dự thảo theo đúng quy định. | Việc gộp hay tách không ảnh hưởng đến việc thực thi văn bản, đơn vị chủ trì sẽ rà soát để đảm bảo phù hợp với thể thức.  Tiếp thu, sửa đổi nội dung này để thể hiện rõ hơn.  - Khuyến khích áp dụng quy định của CSDLQG cho các CSDL của BNĐP  - Tiếp thu, bổ sung khái niệm dữ liệu chủ  Nội dung này đã có trong nguyên tắc của Nghị định 47/2020/NĐ-CP  - Đã bỏ Điều này.  Tiếp thu ý kiến  2.  - Tiếp thu, bổ sung căn cứ theo ý kiến góp ý.  - Tiếp thu ý kiến.  - Nội dung này đã bỏ khỏi dự thảo.  Tiếp thu ý kiến.  - Tiếp thu ý kiến |
|  | **Thái Nguyên** | Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên có ý kiến như sau:  1. Tại điều 25. Yêu cầu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, kiến nghị thay thế cum từ “Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải bảo đảm các yêu cầu sau:” thành **“Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, các nhiệm vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải bảo đảm các yêu cầu sau:”.**  2. Các nội dung khác, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên nhất trí dự thảo, không có ý kiến góp ý, bổ sung | Luật GDĐT chỉ quy định về dự án đầu tư. |
|  | **Thanh Hóa** | UBND tỉnh Thanh Hóa có ý kiến như sau:  1. Đối với dự thảo Tờ trình: thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Thông tin và Truyền thông.  2. Đối với dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung  2.1. Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, sửa đổi nội dung khoản 7 Điều 3 từ: “*Làm nền tảng để cải cách hành chính qua việc tự động hoá các hoạt động nghiệp vụ của cơ quan nhà nước*” thành “*Làm nền tảng để thực hiện việc tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ của cơ quan nhà nước*”.  **Lý do:** Hoạt động nghiệp vụ của cơ quan nhà nước bao gôm nhiều hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau: “cải cách hành chính; cung cấp dịch vụ công; công tác quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra…”. Vì vậy, để đảm bảo cơ sở dữ liệu dùng chung trở thành nền tảng phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước nói chung, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, sửa đổi nội dung khoản 7 Điều 3 như trên.  2.2. Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, bổ sung 01 điều vào trước Điều 8 của dự thảo Nghị định để quy định về “Danh mục cơ sở dữ liệu Quốc gia”.  **Lý do:** Theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Chính phủ về Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử đã quy định 06 cơ sở dữ liệu quốc gia. Sau 09 năm triển khai thực hiện, đến nay danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia vân chưa được cập nhật, bổ 1 Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư; Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. sung để các ngành, các cấp tập trung nguôn lực xây dựng và phát triển. Hiện nay,có rất nhiều cơ sở dữ liệu được triển khai trên quy mô toàn quốc như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ); Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải)… Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, bổ sung quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia trong dự thảo Nghị định | Nội dung này đã bỏ khỏi dự thảo.  Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 đã hết hiệu lực.  Nghị định này trình kèm dự thảo Quyết định mới thay thế với 10 CSDLQG. |
|  | **Bình Thuận** | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Thuận cơ bản thống nhất các nội dung trong dự thảo và kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nội dung sau vào dự thảo, cụ thể:  1. Nội hàm của dự thảo Nghị định Quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia; Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành; Cơ sở dữ liệu của địa phương. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung:  - Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành.  - Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của địa phương (cấp tỉnh).  Đề xuất Chương III gồm có 3 Mục:  Mục 1: Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia;  Mục 2: Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành; Mục 3: Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của của địa phương.  2. Bổ sung một Chương quy định về an toàn thông tin mạng cho cơ sở dữ liệu dùng chung đảm bảo yêu cầu theo xu thế hiện nay, phù hợp với Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023). | Tiếp thu ý kiến, đã để xuất sửa đổi tên Nghị định.  1. Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.  Khuyến khích các địa phương trên cơ sở quy định của CSDLQG ban hành quy định về CSDL của bộ, ngành, địa phương mình.  2. Các nội dung về an toàn thông tin mạng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và không cần thiết quy định lại. |
|  | **Quảng Ninh** | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh tổng hợp tham gia ý kiến như sau:  1. Tại ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*** có nội dung: “việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước” và tại ***chương* II** quy định ***“Chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của nhà nước”***, do đó, đề nghị bổ sung tại Điều 2. Giải thích từ ngữ: “cơ quan khác của Nhà nước”.  2. Tại ***Điều 2. Giải thích từ ngữ*** có nội dung:  *- “Cơ sở dữ liệu dùng chung:* là cơ sở dữ liệu được cấp có thẩm quyền quyết định xây dựng để phục vụ truy cập và sử dụng chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình và phục vụ **chia sẻ ra bên ngoài cho các cơ quan, tổ chức** khác khai thác, sử dụng”, đề nghị xem xét, bổ sung như sau: “……..**chia sẻ ra bên ngoài cho cơ quan, tổ chức, cá nhân** khai thác, sử dụng” vì cá nhân đều có quyền khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung.  - “*Cơ sở dữ liệu quốc gia:* là tập hợp thông tin cơ bản nhất của một hoặc một số lĩnh vực kinh tế - xã hội được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêu cầu truy nhập và **sử dụng chung của các ngành kinh tế** và phục vụ lợi ích công cộng” đề nghị xem xét, điều chỉnh như sau: “….duy trì đáp ứng yêu cầu truy nhập và **sử dụng chung để phát triển kinh tế** và phục vụ lợi ích công cộng”  3. Tại ***Điều 5. Xác định dữ liệu chủ*** có nội dung: “Dữ liệu chủ có **giá trị sử dụng chính thức tương đương văn bản giấy** chứa cùng nội dung thông tin được cơ quan có thẩm quyền cung cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.  Đề nghị xem xét, điều chỉnh như sau: “Dữ liệu chủ có **giá trị sử dụng tương đương văn bản giấy hoặc văn bản ký số** chứa cùng nội dung thông tin…”  4. Tại ***Điều 8. Thông tin trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia*** có nội dung tại mục 3: “ Thủ tướng Chính phủ **quy danh mục** các cơ sở dữ liệu…” để nghị bổ sung: “Thủ tướng Chính phủ **quy định danh mục**”.  5. Tại ***Điều 14. Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia*** có nội dung: Dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu quốc gia phải được cập nhật trực tiếp từ kết quả xử lý các thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc từ các đề xuất sửa đổi, bổ sung của các cơ quan, tổ chức, **cá nhân**. Đề nghị xem xét, điều chỉnh **bỏ từ “cá nhân”** vì cá nhân muốn đề xuất sửa đổi bổ sung thông tin phải thông qua tổ chức hoặc được xác nhận thông tin từ tổ chức, cơ quan nhà nước  6. Tại ***Điều 17. Kinh phí xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia*** có quy định tại ý số 2: “Kinh phí duy trì Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện theo **kinh phí kinh phí** chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng **kinh phí thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước** được cấp cho cơ quan chủ quản Trung tâm dữ liệu quốc gia” đề nghị xem xét điều chỉnh: “Kinh phí duy trì Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện theo **quy định** chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng **kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước** được cấp cho cơ quan chủ quản Trung tâm dữ liệu quốc gia” để phù hợp với quy định tại Điều 1, Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ  7. Tại ***Điều 21. Sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia*** có nội dung: Dữ liệu được khai thác qua cổng dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia và cổng thông tin điện tử của cơ sở dữ liệu quốc và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử kèm chữ ký số **có giá trị thay thế tất cả các giấy tờ** trong thủ tục hành chính nhằm cung cấp thông tin đó. Đề nghị xem xét điều chỉnh: “… **có giá trị pháp lý như tất cả các giấy tờ** trong thủ tục hành chính nhằm cung cấp thông tin đó”.  8. Tại ***Điều 24. Nhân lực, kinh phí kết nối, chia sẻ dữ liệu*** có nội dung: “1. **Chủ quản cơ sở dữ liệu cơ quan khai thác** dữ liệu được thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hàng năm…” đề nghị điều chỉnh” đề nghị xem xét, điều chỉnh: “**Chủ quản cơ sở dữ liệu và cơ quan khai thác** dữ liệu được quyền thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hàng năm…  9. Tại ***Điều 29. Mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu*** có nội dung: Giao dịch thực hiện chia sẻ dữ liệu không làm ảnh hướng đến giao dịch khác **đang thực hiện** cùng trên hệ thống trung gian. Đề nghị xem xét, điều chỉnh “Giao dịch thực hiện chia sẻ dữ liệu không làm ảnh hưởng đến các giao dịch khác **đang diễn ra** trên hệ thống trung gian”.  10. Tại ***Điều 33. Hình thức cung cấp dữ liệu mở*** có nội dung: Nội dung dữ liệu được cung cấp theo định dạng tệp tải về hoặc **dịch vụ chia sẻ** dữ liệu trực tuyến. Đề nghị xem xét, điều chỉnh “Nội dung dữ liệu được cung cấp theo định dạng tệp tải về hoặc **thông qua dịch vụ** chia sẻ dữ liệu trực tuyến”. | Tiếp thu, đã bổ sung cụ thể quy định cơ quan khác của nhà nước.  2. Tiếp thu.  Về CSDLQG, dự thảo Nghị định đã được cập nhật theo nội dung Nghị định số 47/2024/NĐ-CP Chính phủ vừa mới ban hành.  8. Tiếp thu ý kiến.  9. Tiếp thu ý kiến  10. Tiếp thu ý kiến |
|  | **An Giang** | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang có một số ý kiến góp ý nội dung dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung, như sau:  1. Dự thảo xem xét bổ sung phân tích định nghĩa làm rõ giữa “*Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu”* với các *“Nền tảng quản lý chuyên ngành”,* để việc triển chuyển đổi số phù hợp với thực tế quản lý.  2. Dự thảo xem xét bổ sung phân tích làm rõ *“Mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu của bộ, ngành với địa phương”*, thực tế hiện nay các Bộ, ngành yêu cầu các địa phương sử dụng *“Nền tảng quản lý chuyên ngành”* do Bộ, ngành triển khai, theo đó cũng cập nhật cả “*Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu”* Bộ, ngành. Tuy nhiên việc chia sẻ, khai thác dữ liệu gặp rất nhiều khó khăn. | Nội dung này đã bỏ khỏi dự thảo do ngoài phạm vi điều chỉnh. |
|  | **Quảng Ninh** | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh tổng hợp tham gia ý kiến như sau:  1. Tại ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*** có nội dung: “việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước”và tại ***chương* II** quy định ***“Chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của nhà nước”***, do đó, đề nghị bổ sung tại Điều 2. Giải thích từ ngữ: “cơ quan khác của Nhà nước”.  2.Tại ***Điều 2. Giải thích từ ngữ*** có nội dung:*- “Cơ sở dữ liệu dùng chung:* là cơ sở dữ liệu được cấp có thẩm quyền quyết định xây dựng để phục vụ truy cập và sử dụng chung cho các cơ quan, đơnvị thuộc phạm vi quản lý của mình và phục vụ **chia sẻ ra bên ngoài cho các cơquan, tổ chức** khác khai thác, sử dụng”, đề nghị xem xét, bổ sung như sau:“……..**chia sẻ ra bên ngoài cho cơ quan, tổ chức, cá nhân** khai thác, sử dụng” vì cá nhân đều có quyền khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung.  - “*Cơ sở dữ liệu quốc gia:* là tập hợp thông tin cơ bản nhất của một hoặc một số lĩnh vực kinh tế - xã hội được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêucầu truy nhập và **sử dụng chung của các ngành kinh tế** và phục vụ lợi ích công cộng” đề nghị xem xét, điều chỉnh như sau: “….duy trì đáp ứng yêu cầu truy nhập và **sử dụng chung để phát triển kinh tế** và phục vụ lợi ích công cộng”  3.Tại ***Điều 5. Xác định dữ liệu chủ*** có nội dung: “Dữ liệu chủ có **giá trị sử dụng chính thức tương đương văn bản giấy** chứa cùng nội dung thông tin được cơ quan có thẩm quyền cung cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đề nghị xem xét, điều chỉnh như sau: “Dữ liệu chủ có **giá trị sử dụng tương đương văn bản giấy hoặc văn bản ký số** chứa cùng nội dung thông tin…”  4. Tại ***Điều 8. Thông tin trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia*** có nội dung tại mục 3: “ Thủ tướng Chính phủ **quy danh mục** các cơ sở dữ liệu…” để nghị bổ sung: “Thủ tướng Chính phủ **quy định danh mục**”  5. Tại ***Điều 14. Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia*** có nội dung: Dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu quốc gia phải được cập nhật trực tiếp từ kết quả xử lý các thủtục hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc từ các đề xuất sửa đổi,bổ sung của các cơ quan, tổ chức, **cá nhân**. Đề nghị xem xét, điều chỉnh **bỏ từ “cá nhân”** vì cá nhân muốn đề xuất sửa đổi bổ sung thông tin phải thông qua tổchức hoặc được xác nhận thông tin từ tổ chức, cơ quan nhà nước.  6. Tại ***Điều 17. Kinh phí xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia*** có quy định tại ý số 2: “Kinh phí duy trì Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiệntheo **kinh phí kinh phí** chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng **kinhphí thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước** được cấp cho cơ quanchủ quản Trung tâm dữ liệu quốc gia” đề nghị xem xét điều chỉnh: “Kinh phí duy trì Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện theo **quy định** chi hoạt động ứng dụngcông nghệ thông tin sử dụng **kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sáchnhà nước** được cấp cho cơ quan chủ quản Trung tâm dữ liệu quốc gia” để phùhợp với quy định tại Điều 1, Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 củaChính phủ.  7. Tại ***Điều 21. Sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia*** có nội dung: Dữ liệu được khai thác qua cổng dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia và cổngthông tin điện tử của cơ sở dữ liệu quốc và được thể hiện dưới dạng văn bản điệntử kèm chữ ký số **có giá trị thay thế tất cả các giấy tờ** trong thủ tục hành chínhnhằm cung cấp thông tin đó. Đề nghị xem xét điều chỉnh: “… **có giá trị pháp lý như tất cả các giấy tờ** trong thủ tục hành chính nhằm cung cấp thông tin đó”.  8. Tại ***Điều 24. Nhân lực, kinh phí kết nối, chia sẻ dữ liệu*** có nội dung:“1. **Chủ quản cơ sở dữ liệu cơ quan khai thác** dữ liệu được thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hàng năm…” đề nghị điều chỉnh” đề nghị xem xét, điều chỉnh:“**Chủ quản cơ sở dữ liệu và cơ quan khai thác** dữ liệu được quyền thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hàng năm…”  9. Tại ***Điều 29. Mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu*** có nội dung: Giao dịchthực hiện chia sẻ dữ liệu không làm ảnh hướng đến giao dịch khác **đang thực hiện** cùng trên hệ thống trung gian. Đề nghị xem xét, điều chỉnh “Giao dịch thựchiện chia sẻ dữ liệu không làm ảnh hưởng đến các giao dịch khác **đang diễn ra** trên hệ thống trung gian”.  10. Tại ***Điều 33. Hình thức cung cấp dữ liệu mở*** có nội dung: Nội dung dữ liệu được cung cấp theo định dạng tệp tải về hoặc **dịch vụ chia sẻ** dữ liệu trựctuyến. Đề nghị xem xét, điều chỉnh “Nội dung dữ liệu được cung cấp theo địnhdạng tệp tải về hoặc **thông qua dịch vụ** chia sẻ dữ liệu trực tuyến”. | 1. Tiếp thu, bổ sung thuật ngữ cơ quan khác của nhà nước  2. Tiếp thu, bổ sung cá nhân.  3. Tiếp thu.  4. Dự thảo đã bỏ nội dung này theo ý kiến của các cơ quan.  5,6,7. Nội dung này đã được cập nhật từ Nghị định 47/2024/NĐ-CP đã ban hành.  8. Tiếp thu  9. Tiếp thu  10. Tiếp thu. |
|  | **Đà Nẵng** | 1. Nghị định này quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. Tuy nhiên, phần lớn nội dung Dự thảo Nghị định chỉ quy đinh về cơ sở dữ liệu quốc gia; rất ít nội dung quy định về cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Trong khi đó, Khoản 2 Điều 40 Luật giao dịch điện tử quy đinh “Cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương”.  Do đó, kính đề nghị bổ sung các quy định về xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng và chia sẻ cơ sở dữ liệu của bộ, ngành địa phương.  2. Khoản c Điểm 4 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử quy đinh “Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định danh mục cơ sở dữ liệu; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương minh. Danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây: tên cơ sở dữ liệu; mô tả mục địch, phạm vi, nội dung của từng cơ sở dữ liệu; cơ chế thu nhập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập của từng cơ sở dữ liệu; liệt kê các hạng mục dữ liệu bao ggồm dữ liệu mở và dữ liệu chia sẻ”  Việc xây dựng, đặc tả cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương cần tiếp cận theo hướng Top- Down, trong đó có các bộ, ngành cần ban hành trước danh mục cơ sở dữ liệu để làm khung cho địa phương áp dụng; từ đó xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu của địa phương.  Tuy nhiên đến nay nhiều bộ, ngành chưa ban hành; hoặc đã ban hành nhưng chưa đầy đủ hoặc ban hành nhưng không công khai (không gửi cho địa phương được biết, không công khai trên mang) danh mục cơ sở dữ liệu của mình. Do đó, kính đề nghị bổ sung quy định tiến độ, lộ trình xây dựng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và yêu cầu bộ, ngành phải gửi danh mục cơ sở dữ liệu của bộ, ngành ( đã ban hành) để địa phương được biết, thuận tiện triển khai; tránh chồng chéo, trung lắp trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu của địa phương.  3. Khoản 1 Điều 4 quy định “ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm ban hành cấu trúc thu thập dữ liệu thuộc phạm vi bộ, ngành mình quản lý để làm cơ sở xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung đảm bảo thống nhất”. Dự thảo Nghị định chưa quy trách nhiệm Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong ban hành cấu trúc thu thập dữ liệu thuộc phạm vi của địa phương mình quản lý. Do đó kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, bổ sung | 1. Tiếp thu, đề xuất đổi tên thành Nghị định quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử về …. Để phù hợp với phạm vi của Nghị định.  2. Tiếp thu, bộ sẽ cân nhắc quy định trách nhiệm của các bộ, ngành để triển khai ý kiến này.  3. Nghị định 47/2020/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm này nên không cần thiết quy định lại. |
|  | **Vĩnh Phúc** | Tại **Điều 30** của dự thảo Nghị định có quy định về Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, bao gồm: Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam và các Khung kiến trúc số của các cơ quan, tổ chức. Khung kiến trúc số của các cơ quan, tổ chức gồm: Khung kiến trúc số của Bộ, ngành; Khung kiến trúc số của địa phương; Khung kiến trúc số của các tổ chức khác. Trong đó yêu cầu về nội dung của Khung kiến trúc số của các cơ quan tổ chức có: Khung kiến trúc nghiệp vụ; Khung kiến trúc dữ liệu; Khung kiến trúc ứng dụng; Khung kiến trúc kết nối; Khung kiến trúc công nghệ; Khung kiến trúc an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.  **Ý kiến tham gia:**  Ngày 29/12/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành "*Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số*" tại Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023, trong đó có hướng dẫn các tỉnh, thành phố xây dựng "*Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số*".  Ngày 05/4/2024, Cục Chuyển đổi số quốc gia đã ban hành Công văn số 474/CĐSQG-CPS về việc hướng dẫn Đề cương Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử phiên bản cập nhật 3.0, trong đó hướng dẫn Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số có các nội dung như: Kiến trúc nghiệp vụ; Kiến trúc ứng dụng; Kiến trúc dữ liệu; Kiến trúc công nghệ; Kiến trúc an toàn thông tin.  Trên cơ sở đó, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét sự cần thiết phải xây dựng riêng "*Khung kiến trúc số của địa phương*". Để bảo đảm tính đồng bộ, không trùng lặp, đề nghị xem xét, hướng dẫn xây dựng "*Kiến trúc số của địa phương*" (không phải là Khung kiến trúc số) và lồng ghép nội dung này trong "*Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số*". | Tiếp thu, Để phù hợp với Luật GDĐT, Bộ TTTT sẽ hướng dẫn theo hướng hoàn thiện chuyển đổi Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh thành Khung kiến trúc số của địa phương để thống nhất thuật ngữ. |
|  | **Bình Phước** | Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định nêu trên và tổng hợp ý kiến góp ýcủa các cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung và đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.  Sở Tư pháp tỉnh Bình phước:  Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các căn cứ pháp lý sau cho đầy đủ, phù hợp, cụ thể:*“Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày18 tháng 6 năm 2020;”* |  |
|  | **Hà Nội** | Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung Bộ Thông tin và Truyền thông gửi xin ý kiến. Ngoài ra, UBND thành phố Hà Nội có một số ý kiến góp ý bổ sung cụ thể tại Phụ lục gửi kèm.  1. Một số ý kiến góp ý chính  - Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng quy định “Nghị địn này quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước; kết nối, chia sẻ dữ liệu; khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; dữ liệu mở và điều kiện đảm bảo thực hiện của cơ quan nhà nước” là chưa phù hợp với tên của Nghị định. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.  Hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày  09/4/2020 về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 Quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Do đó, cơ quan soạn thảo cần rà soát lược bỏ những nội dung trùng lặp với 2 Nghị định trên, chỉ quy định những vấn đề mới.  - Khoản 4 Điều 7 đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất khái niệm "trường dữ liệu” và "dữ liệu” trong nội dung dự thảo Nghị định.  - Khoản 3 Điều 8 đề nghị chỉnh sửa thành "Thủ tướng chính phủ quy định các trường dữ liệu trong các danh mục thông tin được quy định tại điều này”.  - Tiêu đề Điều 10 đề nghị cơ quan soạn thảo nêu "cơ quan nhà nước khác” gồm những cơ quan nào quy định rõ trong Nghị định.  - Điểm c khoản 1 Điều 11: đề xuất sửa đổi cụm từ "bổ sung cơ sơ dữ liệu quốc gia vào danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia” thành "bổ sung danh mục thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia”.  - Khoản 2 Điều 11: đề nghị điều chỉnh thành "Hồ sơ đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia bao gồm”.  - Tại Điều 25: Yêu cầu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm khả năng kế nối chia sẻ dữ liệu: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung tại Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để thống nhất hướng dẫn về quản lý đầu tư.  - Tại Điều 30. Quy định Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và Khung kiến trúc số của bộ, ngành, địa phương: Hiện nay các bộ, ngành, địa phương đang triển khai xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 3.0 the hướng dẫn của Bộ TTTT tại Quyết định 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023. Do đó đề nghị Bộ TTTT có hướng dẫn việc triển khai thống nhất Kiến trúc chính quyền điện tử và Kiến trúc số của bộ, ngành, địa phương.  2. Ý kiến góp ý khác  - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đối với các cơ quan, tổ chức cá nhân khi thự hiện việc xây dựng khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung  - Ngoài ra, tại Quyết định số 714/QĐ-TTg Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử (06 CSDL quốc gia) và Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ Quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia (trong đó có 10 CSDL quốc gia).  Trong khi đó, theo như tổng hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông (tại dự thảo Tờ trình) hiện nay có 44 cơ sở dữ liệu quốc gia được quy định trực tiếp trong các văn bản quy phạm pháp luật riêng rẽ; do đó, đề xuất Bộ Thông tin và Truyề thông có phương án tổng hợp chung danh mục các CSDL quốc gia và ban hành thống nhất để các địa phương căn cứ thực hiện | - Tiếp thu ý kiến, BTTTT đã điều chỉnh tên là quy định chi tiết của Luật GDĐT để phù hợp với phạm vi.  Tiếp thu, do thay đổi về căn cứ, BTTTT đã chuyển thể toàn bộ và thay thế NĐ 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 .  - Đây là hai khái niệm khác nhau. Do đó không thể thống nhất.  Nội dung về CSDLQG đã được thay thế bằng nội dung của NĐ 47/2024/NĐ-CP.  Do thời gian trình khác nhau và để đảm bảo sự nhất quán về quy định chi tiết Luật GDĐT, do đó NĐ này sẽ sửa đổi thành quy định về yêu cầu đối với hạng mục kết nối, chia sẻ dữ liệu.  - Bộ TTTT sẽ hướng dẫn cụ thể việc chuyển tiếp sau khi NĐ ban hành.  2. Ý kiến góp ý khác  - An toàn, an ninh dữ liệu đã có pháp lý cụ thể nên không quy định bổ sung.  - Tiếp thu, các CSDLQG sẽ được Thủ tướng ban hành theo thẩm quyền. |
|  | Bà Rịa -Vũng Tàu | Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu thống nhất với nội dung dự thảoNghị định nêu trên |  |
|  | TP Hồ Chí Minh | 1. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. 2. Nhằm tạo thuận lợi trong việc triển khai phát triển dữ liệu số tại các địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị các nội dung như sau:   Tại khoản 1, điều 4 dự thảo Nghị định có nêu *“Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm ban hành cấu trúc thu thập dữ liệu thuộc phạm vi bộ, ngành mình quản lý đề làm cơ sở xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung bảo đảm thống nhất”.*  Tại khoản 3, điều 9 dự thảo Nghị định có nêu *“Cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục không triển khai xây dựng trong 3 năm kể từ thời điểm đưa vào danh mục sẽ mặc định được đưa ra khỏi danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia…”.*  Hiện nay, tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành còn chậm. Trong khi đó, nhu cầu tạo lập và khai thác, sử dụng dữ liệu nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách của các địa phương ngày càng cao.  Do đó, nhằm tạo thuận lợi trong việc triển khai phát triển dữ liệu số tại các địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung **“*Trong thời gian chờ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia, ban hành cấu trúc thu thập dữ liệu thuộc phạm vi bộ, ngành mình quản lý, thì cho phép các địa phương được chủ động triển khai công tác số hóa, tạo lập, xây dựng cơ sở dữ liệu dữ liệu nhằm phục vụ cho công tác quản lý điều hành của địa phương. Các địa phương sẽ phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, kết nối, tích hợp về cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành”.*** | Nội dung này đã có trong dự thảo Nghị định: Trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia chưa được xây dựng, bộ, ngành, địa phương được thực hiện thu thập dữ liệu và đưa vào cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, sẵn sàng phục vụ tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia. |

# .C. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổ chức** | **Đơn vị / Ý kiến góp ý** | **Tiếp thu/Giải trình** |
| 1 | **Viettel** | **1. Đánh giá sự cần thiết xây dựng Nghị định**  Trong quá trình chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung nói chung và CSDL Quốc gia (CSDLQG) nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành dịch vụ số mới, thúc đẩy Chính phủ số, kiến tạo kinh tế số, xã hội số.  Tuy nhiên, việc xây dựng CSDL dùng chung, CSDL QG hiện nay còn nhiều bất cập như: mô hình triển khai các CSDL QG còn chưa thống nhất; tiêu chí xác định các CSDL QG cũng chưa rõ ràng; chưa có một cơ quan tham mưu giúp Chính phủ đánh giá sự phù hợp việc đề xuất một CSDL là CSDL QG,…  Do đó, Tập đoàn Viettel đánh giá việc xây dựng Nghị định là hoàn toàn cần thiết nhằm xác định cụ thể vai trò CSDL dùng chung; đảm bảo tính thống nhất và phân cấp các CSDL trong cơ quan nhà nước; quy định chi tiết việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng CSDL QG,...  **2. Nhanh chóng ban hành Danh mục CSDL Quốc gia**  Tại Điều 7, khoản 2 của Dự thảo Nghị định quy định trong trường hợp xây dựng các CSDL dùng chung địa phương có phạm vi thuộc danh mục CSDL Quốc gia, mà CSDL QG chưa được xây dựng thì địa phương phải tham vấn Bộ ngành bằng văn bản việc xây dựng và thu thập dữ liệu. Tuy nhiên, cho đến nay, do chưa có văn bản quy định danh mục CSDL QG nên các địa phương bị động trong việc xây dựng các CSDL dùng chung vì lo ngại sự chồng lấn trong việc thu thập dữ liệu với các CSDL QG.  Tập đoàn Viettel đề xuất Bộ TT&TT sớm xây dựng và trình Chính phủ ban hành Danh mục CSDL Quốc gia.  **3. Đảm bảo tính đồng bộ trong việc khai thác CSDL dùng chung**  Tại điều 6 của Dự thảo Nghị định quy định khi dữ liệu chủ nằm trong CSDL dùng chung thay đổi, CSDL phụ thuộc cần phải cập nhật đồng bộ theo.  Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định chưa có quy định trách nhiệm của các đơn vị chủ quan vận hành CSDL dùng chung, khi có các thay đổi trong dữ liệu chủ, cần có cơ chế thông báo cho các các CSDL phụ thuộc kịp thời cập nhật đảm bảo đồng bộ dữ liệu.  Đề xuất: bổ sung quy định yêu cầu các cơ quan chủ quản CSDL QG, CSDL dùng chung khi có thay đổi giá trị dữ liệu cần có cơ chế, giải pháp kỹ thuật cho phép thông báo cho các CSDL phụ thuộc cập nhật đồng bộ theo.  **4. Về việc điều chỉnh cấu trúc dữ liệu của CSDL QG**  Tại khoản 1, điều 15 của Dự thảo Nghị định quy định trong trường hợp sửa đổi cấu trúc dữ liệu, cơ quan chủ quản CSDL QG cần phải lấy ý kiến của Bộ TT&TT trước khi sửa đổi và chỉ thông báo cho các cơ quan khai thác dữ liệu trước thời điểm điều chỉnh 30 ngày. Tuy nhiên, việc sửa đổi cấu trúc CSDL QG ảnh hưởng chủ yếu tới các cơ quan khai thác, tham chiếu sử dụng CSDL QG.  Do đó, Tập đoàn Viettel đề xuất bổ sung quy định, khi có sự thay đổi về cấu trúc CSDL, cơ quan chủ quản CSDL QG cần có đánh giá tác động và thông báo, lấy ý kiến các cơ quan khai thác dữ liệu. | **1.** Tiếp thu ý kiến  **2.** Tiếp thu ý kiến.  Bộ đã dự thảo danh mục trình kèm theo Nghị định này  3. Về các CSDL của bộ, ngành, địa phương không thuộc phạm vi điều chỉnh nên Bộ sẽ nghiên cứu đề xuất tại văn bản khác.  4. Vì nội dung này có ý kiến khác nhau nên tạm thời bỏ khỏi dự thảo. |